MỐI HY-VỌNG CỦA AN-NAM TẠP-CHÍ Ở NĂM 193

nột sự tình-cờ trên li[illegible] ớc Pháp tự đảm nhận cái [illegible] hiệm mở đường giắt lối [illegible] tộc An-nam, hẳn cũng [illegible] ta một ngày một hay, [illegible] cứng cánh dầy lông [illegible] người bay cao lượn [illegible] dân-tộc An-nam, thừa-[illegible] giang-sơn gấm vóc của tổ-tiên trên mấy nghìn năm để lại, hẳn cũng mong cho mình một ngày một khá, để không đến nỗi đeo tiếng ươn hèn, ngu dại, mà giữ được một cái địa-vị xứng-đáng ở dưới bóng mặt giời. Hai mối hy-vọng ấy, tưởng rất là thành thực mà chính đáng. Nhờ đấy, sự hội-ngộ của hai nước Pháp, Nam ở trên bờ bể Thái-Bình-Dương này mới có ý-nghĩa, cũng nhờ đấy, cái giây liên-lạc của hai dân tộc Pháp, Nam mới mong mỗi ngày thêm mật-thiết vững-bền.

Ngảnh lại trước đây sáu, bẩy mươi năm, đem cái tình-hình sinh-hoạt [illegible] rớc ta bấy giờ mà so với [illegible] tình bấy giờ, chắc ai cũ[illegible] ải công-nhận rằng: về phả[illegible] c-kế dân-sinh, nước Pháp [illegible] p cho ta thực-hành được [illegible] điều tiến-bộ. Đưa mắt [illegible] giải đất chạy dài từ [illegible] m-quan đến vũ[illegible] uốc, bức dư-đồ quả [illegible] tươi tốt hơn xưa. Ta [illegible] e nhận rằng cái quãng sáu, bẩy mươi năm vừa qua đây, không phải là một cái thời gian hư phí của dân tộc An-nam vậy.

Song, vài năm gần đây, trong đám không-khí quang tạnh, thỉnh thoảng bỗng hiện vẻ khói ám xương mù. Con thuyền xã-hội và kinh-tế, tuy chưa đến nỗi gập cơn giông tố, mà những kẻ tay chèo tay lái, cũng đã phải nhọc lòng gắng sức, mới giữ cho khỏi có lúc chòng chành. Vậy vì phong-trào sô-đẩy, thời thế bức-bách, nên sự sinh-hoạt của dân ta bỗng [illegible] ra những trạng-thái bất-a[illegible] chăng? Hay vì chính-sách [illegible] hộ, đối với trình-độ tiến-hó[illegible] của dân ta, còn có chỗ [illegible] thật là hay là tốt chăng?

Đáp lại hai câu hỏi ấy, tôi xin mượn lời quan nguyên Toàn-quyền **Sarraut**, đọc ở trong kỳ đại hội-nghị của đảng Xã-hội Cấp-tiến mới họp ở bên Pháp vừa rồi. Ngài nói:

« Trong các quan khách đến
« thăm cuộc đấu [illegible] thuộc-địa,
« ít người đã lưu [illegible] nghĩ đến
« cái tấn đại bi-[illegible] của nhân
« loại hiện đươ[illegible] phô-diễn ở
« mặt sau cái [illegible] thần-tiên
« này.

« Tấn bi-kịch [illegible] tức là món
« tiền thường-[illegible] ản của cuộc
« tiến hóa. Nhữn[illegible] m-năng của
« các giống ngư[illegible] ản-xứ, nhờ
« cái động-lực [illegible] i-tây đánh
« thức dậy, bây [illegible] lập thế phản

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

« lòng, nguyên-nhân cái tấn bi-« kịch là ở đấy. Mà cái tấn kịch « ấy càng bành-trướng bao « nhiêu, thì ta lại càng nên lấy « làm lo sợ bấy nhiêu, bởi vì « nếu các nước Âu-châu mà « mất hết các thuộc địa, là những « nơi sản-xuất các nguyên-liệu « và tiêu-thụ các hóa-vật cho ta, « thì sự sinh-hoạt của toàn Âu « sẽ vì đấy mà kém cơ hoạt « động.

. . . . . .

« Nay muốn giải-quyết vấn-« đề ấy cho hợp với quyền-lợi « của ta, mà cũng thích hợp với « những điều ước-vọng chính-« đáng của các dân tộc ấy ta phải « cậy ở cái lí-hướng khoan-« hồng bác-ái, là cái đặc-tính « của chính-sách thuộc-địa ta. « Hợp công-lý, thuận nhân-tình « theo ý tôi, cái cách giải-quyết là ở đấy. » (Peu de visiteurs de l'Exposition coloniale ont eu conscience du grand drame humain qui se joue derrière ce décor féerique. — Ce drame, c'est la rançon du progrès. Son origine c'est la contre-offensive des énergies indigènes éveillées par le dynamisme européen. Et son développement est d'autant angoissant que si l'Europe perdait à la fois ces producteurs de matières premières et ces débouchés pour ses marchandises que sont les territoires d'outre-mer, elle en resterait paralysée. . . .

. . . . . .

C'est dans l'esprit libéral et humain qui caractérise notre politique coloniale que devons lui (la crise) donner une solution conforme à nos intérêts, comme aussi aux justes aspirations de ces peuples. C'est dans la justice et l'équité qu'est la solution.)

Giải-thích và tìm phương bổ-cứu tình hình khủng-hoảng ở các thuộc-địa, mà nhất là ở Đông-pháp này, mấy lời tóm tắt ấy sác đáng và thành thực hơn biết bao bài trường-thiên đại-luận. Mà đó không phải là những câu nói «lấy-lòng» trong đám đón rước linh-đình, hay những câu chuyện cao-hứng trong cuộc tiệc vui chè chén, mà là nhời nói chân-thành của một nhà chuyên-môn về vấn-đề thuộc-địa, tuyên-bố ở trong kỳ đại-hội của một chính-đảng có thế-lực nhất ở bên Pháp bây giờ. Vậy, nếu đến kỳ đại tuyển-cử sắp tới đây, đảng Xã hội Cấp-tiến là cái chính đảng đã công-nhận mấy nhời trên kia làm tiêu-chuẩn cho cái chính-kiến của đảng về vấn-đề thuộc-địa, được chiếm thắng-số trong trốn nghị-trường, thì chắc chính sách thuộc-địa sẽ có một phen thay đổi, mà cái số phận các dân-tộc đặt dưới quyền bảo-hộ ngọn cờ ba sắc, chắc cũng sẽ hiện ra nhiều vẻ khả-quan. Thấy tán mừng mưa, trông mơ đỡ khát, ta há chẳng nên mong cho tiền-đồ các dân-tộc khuộc-địa, sẽ cùng với năm 1932 bước vào một thời kỳ mới hay sao ?

Song, đó còn là một điều ước vọng cao xa ; hãy nhìn ngay gần đây, ta cũng thấy ở chân giời, đã lập lòe một vài tia sáng hy-vọng. Sau khi tiếp-xúc với dân An-nam, quan Tổng-trưởng **Reynaud**, lên tầu về Pháp, đã ngỏ ý cho ta biết rằng: trong các chính-sách hiện thi-hành ở địa-hạt Đông-pháp, có một vài chỗ cần phải cải-lương. Trong kỳ hội-đồng Chính-phủ vừa đây, quan Toàn-quyền **Pasquier** cũng đã thể-ý quan **Reynaud** mà tuyên bố đại khái những chỗ cốt yếu về vấn đề cải cách ấy. Vậy ta cũng nên nhân khi Chính-phủ còn đương nghiên-cứu các vấn-đề ấy, mà bầy tỏ, một vài điều ước vọng chung.

Về phương-diện **Chính-trị**, ta mong: rồi đây chính-phủ sẽ mở rộng các cơ quan bảo-cử nới rộng quyền tuyển cử và cho dân ta được hưởng các quyền lợi tầm thường mà cần thiết cho sự sinh hoạt, . . .

. . . . . .nhưng, về phía quốc dân, ta càng mong sao cho người mình, khi đã được những quyền ấy rồi, đừng lạm-dụng, mà biết lợi-dụng một cách khôn ngoan cẩn trọng.

Về công việc **hành-chính** đối với những kẻ nào là tham-quan ô-lại, mấy cái án nghiêm-khắc gần đây, cũng đã đủ biết cái chính-sách vì lương-dân, nhưng, cái ung độc mấy mươi năm, không phải mấy liều thuốc mạnh chữa cho khỏi được. Mong sao từ đây, về đường hình-phạt, giơ cao đập mạnh, pháp luật vẫn giữ cái thái-độ cương-quyết ấy, nhưng về đường tuyển cử, Chính-phủ cũng phải chú-trọng vào nhân phẩm, vào tư-cách các quan-lại thì mới mong khôi-phục lại cái quan-kỷ tôn-nghiêm của ngạch quan-

lại mà dân gian mới được an-cư lạc-nghiệp, không đến nỗi lầm than.

Về phương-diện **giáo-dục**, cho cái nền học phổ-thông chữ Pháp, có nhiều chỗ không thích hợp với não-chất và hoàn-cảnh dân ta, nên rồi đây Chính-phủ sẽ bằng ở cái kiến-giải ấy mà sửa đổi lại chương-trình học-khóa : nhưng ngặt một nỗi, nền học Quốc-văn còn đương lúc phôi thai, tinh thần Hán-học lại gần tiêu-diệt, nay nếu lại thu hẹp cái phạm-vi Pháp-học lại, thì cái món nuôi trí-não cho các hạn trẻ mình, chả hóa ra nghèo ngặt lắm ru ? Vậy mong sao việc canh-cải sau này, sẽ kiếm cho thiếu-niên ta một nền giáo-dục hoàn-toàn thích-hợp, để không đến nỗi, đối với Hán-học, đã bỡ ngỡ như chim lìa tổ, mà đối với Pháp-học, lại hư phí mất cả cái công-phu đào-tạo trong gần nửa thế-kỷ nay.

Về phương-diện **kinh-tế**, Chính-phủ hiện nay đã dùng phương-pháp để mong giúp cho xứ Đông-pháp chóng khôi-phục lại cái mực thăng-bằng trong việc giao-dịch thương-mại với các làn-bang, lại đương dự-bị lập ra các ngân-hàng cho vay dài hạn, để giúp cho các nhà điền-chủ, các nhà công nghệ có đủ tư-bản mà đứng vững trong lúc khủng-hoảng này. Song, đó chỉ là các chính-sách cứu cấp tạm-thời mà thôi. Mong rằng : rồi đây Chính-phủ sẽ thực-hành ngay cái chương-trình đại công-tác đã dự-định ở trong món tiền thuộc-địa công thải, để một bên các bần dân nhờ đấy mà có công ăn việc làm, một bên, cái công cuộc khai-thác thuộc-địa cũng nhờ đấy mà chóng có hiệu quả.

Đó, đại-lược mấy điều ước-vọng của Bản-chí ở cái năm đã cùng với bản-chí lại ra đời. Chắc đọc qua trên đây, phần đông Quốc-dân ta cũng cùng với Bản-chí đồng-nhân nghe thấy trong trái tim hồi-hộp biết bao nhiêu mối hy-vọng.

Vậy đồng-thanh với An-nam quốc dân, An-nam tạp-chí mong rằng : năm 1932 sẽ là một cái kỷ-nguyên đáng ghi-chép trong lịch-sử tiến-hóa của nước ta.

NGÔ-THÚC-ĐỊCH

Khẩn-cáo

Bản-chí xin có lời cáo để các Ngài có giấy mua năm từ trước biết rằng :

1. — Những Ngài nào mua năm mà đã trả tiền, xin cho biết chỗ ở hiện nay, và số tiền đã trả, cùng số báo đã nhận trong khi trước, để Bản-chí được tiện sự gửi tiếp.

2. — Những Ngài nào mua năm mà chưa trả tiền, nếu các Ngài có sẵn lòng mua nữa, cũng xin gửi giấy cho biết, để Bản-chí tiện gửi.

☆☆

Thuộc về sự mãi mại, đối với các nhà Đại-lý, Bản-chí xin định tiền hỏa-hồng như sau này:

1. — Các Ngài nhận bán giúp ở các nơi, xin tính trừ hỏa hồng nhất định là 15 %. Bưu-phí về Bản-quán nhận chịu. Mỗi tháng tính tiền giả về một lần.

2 — Ngài nào muốn mua buôn hẳn cho tiện, xin tính trừ phần lợi 20 %. Bưu-phí về Bản-quán nhận-chịu. Mỗi lần gửi theo lệ **lĩnh-hóa giao-ngân**

Các ngài có lòng yêu, cho được rộng đường tiêu-thụ Bản-chí lấy làm cám ơn. Xin miễn sự chậm-chước hơn kém.

Kính cáo

An-Nam Tạp-Chí

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

CÁC SĨ PHU VỀ BÊN HÁN-HỌC TRONG NƯỚC TA BUỔI NAY, NÊN NHƯ SAO TỰ ĐỐI VỚI THỜI-CỤC?

Nước ta có Hán-học, kể xa thời từ đời vua Sĩ-vương, mà kể thật có thể gọi là có thời từ đời nhà Lý. Hán-học truyền sang ta, trọng ở hai bộ sách Tứ-thư và Ngũ-kinh, mà một bộ Tứ-thư lại càng là thiết yếu. Trong bộ Tứ-thư thời hai pho sách Luận-ngữ và Mạnh-tử lại càng là thiết-cận hơn. Riêng trong thời-kỳ Hán-học mấy nghìn năm, các sĩ phu lập thân, xuất thân, thực lấy đó làm cái nêu để theo mà con đường tắt qua vậy. Nay xin lược dẫn ít nhời nói có quan thiết về thân thế của sĩ phu, trong hai sách Luận-ngữ và Mạnh-tử.

天下有道則見,
« *Thiên-hạ hữu đạo tắc hiện,*
無道則隱
vô đạo tắc ẩn. »

Trong thiên-hạ có đạo thời ra, không có đạo thời đi nấu.

Nghĩa là: gặp cái đời thịnh trị, trên có ông vua hiền minh trị thiên-hạ, thời ta ra mà làm quan để làm việc với đời; nếu gặp phải cái đời biến loạn không ra gì, thời đem thân đi nương náu ở nơi lâm-tuyền, cho qua ngày tháng.

窮則獨善其身, 達
« *Cùng tắc độc thiện kỳ thân, đạt*
則兼善天下
tắc kiêm thiện thiên-hạ ».

Cùng thời hay lấy một mình; đạt thời làm hay cả cho thiên-hạ.

Nghĩa là: cảnh-ngộ khốn cùng mà không ra với đời được thời xửa mình theo đạo nghĩa, mà hay lấy cho một mình; nếu hiển đạt mà được ra làm việc đời, thời đem cái đạo học của mình mà làm hay cả cho thiên-hạ.

用之則行, 舍之
« *Dụng chi tắc hành; xả chi*
則藏
tắc tàng ».

Đời mà dùng thời đem ra làm; đời bỏ thời ta cất lại.

Nghĩa là: đời mà dùng đến cái đạo-học của mình, thời ta đem ra mà làm việc cho đời; đời bỏ mà không dùng đến ta, thì cái tài năng đạo đức của ta, ta xếp lại cất đi mà không cần làm việc cho đời nữa.

得志與民由之, 不得
« *Đắc chí dữ dân do chi; bất đắc*
志獨行其道,
chí độc hành kỳ đạo ».

Được thỏa chí thời cùng với dân cùng noi theo cái đạo hay; chẳng được thỏa chí thời một mình làm theo cái đạo của mình.

Nghĩa là: được thỏa như cái chí nguyện của mình ra, thời ta đem cái đạo học cho dân chúng cùng theo; chẳng được thỏa như cái chí nguyện của mình thời ta chỉ xửa mình theo riêng với đạo-học.

Đó đều là những lời nói của đức Khổng, ông Mạnh, mà những lời nói ấy, tự đức Khổng và ông Mạnh lập thân xử thế như thế, cho nên tự lấy mình làm cái nêu cao, con đường cái mà giảy cho các môn-đồ học-giả hiện-tại và hậu-lai. Vậy nay thử xem như các sĩ phu nước ta từ khi có Hán-học.

Riêng một hạng người như ông *Trần Hưng-đạo*, ông *Nguyễn-Trãi*, là hạng đại nhân-vật của nước ta, thời cũng là được ở Hán-học mà ra, nhưng không phải là người truyên theo đạo Khổng, Mạnh; không phải là người lập thân do Tứ-thư, Ngũ-kinh; những người ấy xem với người Tầu, có lẽ như *Phạm-Lãi, Trương-Lương, Gia-cát-Lượng, Quách-tử-Nghi* vậy. Những người trong Hán-học mà truyên về tính chất nho-học, tức là cái cách lập thân xử thế của người ấy, có thể bảo là được ở Tứ-thư Ngũ-kinh mà ra. Hạng nhân-vật ấy thời nước ta có nhiều, hãy kể mấy người như ông *Chu-An*, ông *Nguyễn-công-Trứ* vậy.

Cứ học-thuật như thế, cho nên có nhân-vật như thế, thực cũng là kết-quả theo với tạo-nhân; các danh-công đời xưa không phụ cái sự giảy của thánh hiền vậy. Song nay ta lại xét cái nguyên-nhân ở trên nữa trong Hán-học, như các sách Luận, Mạnh: đức Khổng ông Mạnh tại sao mà lập cái phương-pháp của thân thế như thế, để làm cái tiêu-truẩn giảy người? Thời là do thời-thế khiến phải như thế vậy.

Nguyên nước Tầu và nước ta ngày xưa, hoàn-toàn là chánh-thể quân-chủ; phàm sĩ phu muốn đem thân ra làm việc thiên-hạ, nếu không gặp ông vua hiền minh đãi cho cái chức-vị trọng yếu mà nói sao nghe thế, thời cái tài và cái đức cũng chỉ đến xếp lại mà than vì « bất ngộ » mà thôi. Đức Khổng-tử đối với các ông vua chư-hầu đời xuân-thu, ông Mạnh-tử đối với ông vua chư-hầu đời Chiến-quốc, muốn nhận việc mà nhận không được việc, muốn giúp người ta mà người ta không nhờ, tự mình không có cơ-sở, không có quyền lực, cho nên không có phương-cách gì mà thi-thố cái đạo học ra để kinh-luân công việc trong thiên-hạ, để làm ích lợi cho sinh-dân. Cái quyền thân-thế, phát đạt hay khốn cùng, đều là trông ở người khác; cho nên cái đạo xuất xử, cái cách lập thân xử thế mới chia làm có hai: Tiến ra mà làm việc cho đời, thời là đời có dùng ta mà hay như thế kia; nếu gặp cái đời không ra gì, nghĩa là chẳng ai dùng mình, hoặc người ta có dùng mà mình nói người ta

chẳng nghe, thời cái đạo-học của ta lại đem về vui thú với ta vậy. Ấy vì thời-thế của sĩ phu khi xưa như thế, cho nên sự giậy của thánh hiền trong sách như thế, cho nên nhân-vật về Hán-học ở nước ta trước kia như thế. Vậy thời cá nguyên-nhân ở trên học-thuật đó chẳng là *thời-thế* ru?

Trải mấy nghìn năm, thời-thế như một, cho nên học-thuật không đổi, mà khuôn phép của sĩ phu như xưa. Ấy là trong cái thời-kỳ Hán-học độc hành ở nước ta, tức là cái thời-kỳ kể từ đời Lý giở về sau, cho đến trước khi có cuộc chánh-trị bảo-hộ vậy.

Phong-trào Âu-hải, tự trùng-dương vạn lý ập chàn vào cửa bể Thuận-an. Cái chánh-thể cổ xưa đã pha mầu văn-minh mới mẻ, mà thân-thế của sĩ phu Việt-nam cũng từ trong cái khuôn kinh Thánh truyện Hiền, mở cạnh góc rộng toang đường xử thế. Đời có dùng ta hay không, chỗ đó không cần kể; nếu thật quả tự mình có tài có đức, thời ta tự kiếm lấy phương-cách mà kinh-luân công việc trong thiên-hạ. Can chi mà 獨行 «*độc hành*»? Can chi mà 獨善 «*độc thiện*»? Can chi mà 隱 «*ẩn*»? Can chi mà 藏 «*tàng*»? Nếu mà *tàng*, mà *ẩn*. chỉ là tự mình không có tài; *độc thiện*, *độc hành*, cũng chỉ là không có đạo đức chi chi vậy. Cho nên cứ như mấy câu trong Luận-ngữ, Mạnh-tử, mà tôi dẫn giải ở trên đây, đối với sĩ phu về bên Hán-học trong nước ta hiện nay, ý tôi muốn có thể đổi đi rằng:

天下有道則見。無道則見
Thiên-hạ hữu đạo tắc hiện; vô đạo tắc hiện.

Nghĩa là: gặp cái đời hay thời ta ra mà làm việc với đời; gặp cái đời dở thời ta ra mà làm việc cho đời.

窮兼善天下。達兼善天下
Cùng, kiêm thiện thiên-hạ, đạt kiêm thiện thiên-hạ

用之則行。舍之則藏
Dụng chi tắc hành, xả chi bất tàng.

Nghĩa là: Đời mà dùng cái đạo của ta, thời đem ra mà làm việc cho đời. Đời mà bỏ cái đạo của ta, thì mình cũng chẳng xếp lại.

得志與民由之。不得志與民由之。
Đắc chí, dữ dân do chi; bất đắc chí, dữ dân do chi.

Nghĩa là: Ta mà được thỏa chí thời cùng với dân chúng cùng noi theo cái đạo hay; ta chẳng được thỏa chí, cũng cùng với dân chúng cùng nói theo cái đạo hay.

Cứ như thế mà làm cái cách lập thân xử thế trong cái thời-cục của ta này, có lẽ mới hợp với như câu «隨之義大矣哉 *Tùy thời chi nghĩa đại hỹ tai*» ở trong kinh Dịch của Hán-học ta vậy.

☆☆

Xin lại nói về hai nhẽ *đáng quý và đáng tiếc* của thời-cục:

Nhẽ đáng quý là vì sao?

Đạo-học như ông *Chu Văn-Trinh*, tài danh như ông *Nguyễn-công-Trứ*, kể thực là hạng người biểu biểu trong Hán-học ta khi xưa; ngoài hai ông đó ra, đạo-học tài-danh tuy chưa được như hai ông, song củng có thể bảo là có rất nhiều người không ít vậy. Nay hãy xem như hai vị biểu biểu đó: ông *Chu Văn-Trinh* lúc lui về ở núi Chí-linh, mà làm sách Tử-thư-thuyết-ước, đó là bất đắc-chí mà thoái tàng, mà độc thiện; song như lúc được vua Minh-tôn mời ra làm Quốc-tử-giám Tư-nghiệp thời chẳng cũng là cái thời *đắc chí* mà là *đạt* đó ru? Ông *Nguyễn-công-Trứ* lúc kinh-lý Kim-sơn, Tiền-hải và đánh giặc Hải-dương, Chấn-tây, tức là khi đắc chí hành thời; song như đương ở chức An-giang Tuần-phủ-sứ mà phạt làm Quảng-ngãi thú-binh đó chẳng lại là «*xả chi tắc tàng*» đó ru? Vậy thời như thân thế hai ông, *dụng xả hành tàng* đều có cả, mà lại đúng như lời ông *Chu-Hy* thích nghĩa sách Luận-ngữ về câu của đức Khổng «*dụng chi tắc hành, xả chi tắc tàng*» rằng: 用舍無與於己行藏安於命遇 *Dụng xả vô dự ư kỷ, hành tàng an ư số ngộ.*» Nghĩa là *dùng hay bỏ không bận ở phần ta; làm ra hay cất đi, gặp sao yên thế*». Câu giải nghĩa đó vẫn là đúng, song chẳng qua cũng là nói hay cho phần mình. Cứ thực thời dùng hay bỏ, cái quyền đã ở người ta; thời làm ra hay cất đi, mình chẳng gặp sao yên thế mà còn biết tính sao?! Chỉ là cái thời-cục của sĩ phu ta khi xưa như kia, cho nên cái đạo-lý của sĩ phu ta khi xưa phải như thế vậy.

Nay ta lại nghĩ như: ông *Chu-An* lúc dâng tờ sớ chém các kẻ nịnh thần, mà không được vua nhà Trần nghe lời, mà đem thân về ở núi Chí-linh, vui cùng sơn thủy. Như thế thời đời chẳng dùng ta, mà ta cũng chẳng cần đời làm chi; thật là «*xả chi tắc tàng, an ư số ngộ*» vậy. Đến như ông *Nguyễn-công-Trứ* đương ở chức Tuần-phủ An-giang mà bị cách phạt làm lính thú ở duyên biên Quảng-ngãi, hông đèo dao tu, đầu đội nón dấu, — các bạn sĩ phu ta ngày nay tưởng còn nên rỏ một giọt lệ đồng tình thương người thiên cổ, — còn gọi là «*xả chi tắc tàng*» mà «*an ư số ngộ*» được sao? Than ôi! thời-thế hạn anh-hùng, anh-hùng khó thay tạo được thời-thế vậy!

Càng nghĩ đến các vị tiền-bối của chúng ta khi xưa như thế, mà chúng ta càng nên biết quý cái thời-thế của chúng ta hiện nay. Trong hàng sĩ phu Hán-học ta hiện nay, chưa dễ đã mấy ai tự để mình sánh như hai ông Chu-Văn-trinh, Nguyễn-công-Trứ. Vậy mà lấy thời-thế mà nói, thời chúng ta có phần hơn. Không những là không ai chế định cái sự hành tàng của ta; mà chữ *hành* của chúng ta

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

ngày nay tức là tự mình trực-tiếp đối với đời mà làm việc cho mình, không phải là vì giúp gì ai mà đứng cái địa-vi làm công vậy. Cho nên như cụ *Nguyễn-công-Trứ*, công-danh sự-nghiệp có thể là 得志澤加於民 *đắc chí trạch gia ư dân* (1), đến nay chỉ thấy có ở *Kim-sơn* Tiền-hải. Còn đến như những công-lao thao-lược đánh đông dẹp bắc, chẳng qua cũng chỉ như câu «*quốc-sĩ vô song, là anh Hàn-Tín* (2) đó mà thôi! Bạn sĩ phu ta ngày nay nếu ai có làm nên đôi chút công nghiệp ở đời, thời cái công nghiệp ấy hoàn-toàn là của ta, mà cũng hoàn-toàn ân trạch đến dân vậy. Cho nên như câu «*dụng chi tắc hành, xả chi tắc tàng*», nếu đem nghĩ về cái đạo-lý của sĩ phu ta hiện nay, thời *hành tàng* đành đã ở ta, mà dụng xả cũng tự ở ta vậy. Tự mình biết dúng cái sự học của mình thời đem ra mà làm; tự mình mà bỏ thời là cất xếp đi đó thôi. Mấy nghìn năm kinh thánh truyện hiền, cái tinh-thúy của sự học lọc chút lại ở một cái thì giờ cuối cuội. Vậy thời những ai sinh đương vào cái thời-cục được hưởng-thụ cái hạnh-phúc ấy, nên biết quý là nhường bao!

Nhẽ đáng tiếc là vì sao?

Lấy cái thời-cục của chúng ta mà xem với các vị tiền-bối ta khi xưa, thời chúng ta có những chỗ hơn như thế. Lại lấy ta xem với các sĩ phu ở Trung-quốc thời như sao?

Các sĩ phu Trung-quốc, từ cuối đời *Mãm-thanh* giở về xưa, cùng với các vị tiền-bối ta, thời-thế cũng như một, tức vẫn là thời-thế của đức Khổng ông Mạnh ở Xuân-thu Chiến-quốc vậy. Lại nghĩ như hai đời Xuân-thu Chiến-quốc, tức là thời-thế của đức Khổng ông Mạnh đó, các nước chư-hầu chia nhau có nhân-dân thổ-địa. Cho nên những sĩ phu đời ấy, cũng là phải nhờ người mới làm nên công-nghiệp; song không đắc chí với nước nọ, còn có thể bỏ đến nước kia. *Vu-Thần* là người Sở, sang làm quan nước Tấn; *Ngũ-Viên* là người Sở, sang làm tướng nước Ngô; *Thương-Ưởng* là người Vệ, sang làm tướng nước Tần; *Nhạc-Nghị* là người Triệu, sang làm tướng nước Yên. Kẻ sĩ chỉ lo không có tài, không lo không có chỗ tiêu dụng. Cái thế phân-tranh đã thành ra nhất thống, chỗ dùng tài duy có một, tức là cái triều-đình độc nhất, mà cái phạm-vi thân thế của kẻ sĩ so với trước lại càng là hẹp hơn. Trung-quốc từ đời Tần giở xuống, từ Mãn-Thanh giở lên, (trung-gian cũng có hồi phân tranh, như Tam-quốc Lục-triều, song không rộng như Xuân-thu Chiến-quốc); nước ta trong mấy nghìn năm xưa, thực là cảnh-thế như nhau vậy.

Từ ông Lương-khải-Siêu ở Trung-quốc, bỏ triều-đình Mãn-Thanh, chạy sang nhờ Nhật-bản, ngồi nhà Ẩm băng-thất, viết sách Tự-do-thư, cái thân-thế của sĩ phu Trung-hoa thực từ đấy mở ra đường lối mới. Đến như nay thời cái thời-cục của sĩ phu bên nước đó thật là: 海闊從魚躍天空任鳥飛。«*Hải khoát tùng ngư dược, thiên không nhiệm điểu phi*».

(*Bể rộng tha hồ con cá nhảy,*
Giời cao mặc sức cái chim bay).

Sĩ phu Trung-hoa! sĩ phu Hán-học ở Trung-hoa! Nay về sau thiên vạn cổ sẽ cùng một cái thời-cục như nay vậy.

Nghĩ về các sĩ phu ở Trung-hoa như thế, mà chúng ta lại càng nên tự tiếc cái thời-cục của sĩ phu Hán-học ta ngày nay. *Đám bạc đi đến nơi*, thời *tiếng gà vừa giục sáng*. Nay về sau, ngoài khoảng hai mươi năm nữa, nói về Hán-học ở bản-quốc, biết còn ai nữa là sĩ phu? Thế-cục biến-thiên, chúng ta không phải là hạng người tiền-tri, thời lấy đâu biết trước hẳn rằng sau này sẽ ra sao; song cứ nhân-sự bình thường mà ngẫm ra, chắc cũng có nhiều người cùng một ý tưởng như tôi vậy. Cái thời-cục rất đáng qúi mà rất là vẫn-tắt như nay đó, chúng ta chẳng nên coi là đáng tiếc lắm ru?

Thời-cục đáng qúi và đáng tiếc như thế, mà chúng ta lấy thân xử đương vào giữa đó, tự nghĩ nên như sao? Lại nghĩ: trên đối với mấy nghìn năm giáo-dục, sao cho không phụ công phu? Dưới đối với thiên vạn thế hậu-lai, sao được cho còn mạnh-mạch? Cái trách-nhiệm của sĩ-phu về bên Hán-học ta buổi nay, thực là trọng đại vậy. Vậy thời phàm những ai là người trong Hán-học, đã có chút học-vấn do chữ Hán mà ra, có thể tự liệt vào hạng sĩ phu trong quốc-dân, chính đều nên nhân cái thời-cục, tìm cái phương-cách, tự đem cái học-vấn mà làm việc với đời, kiếm đôi chút nhỏ to công-nghiệp. Ấy là mình không phụ mình, khỏnh phụ cái sự học, cũng không phụ thời-cục vậy. Trong sách có câu rằng:

時者難得而易失。時乎時乎不再來。« *Thời giả nan đắc nhi dị thất, thời hồ thời hồ bất tái lai!*»

Cái «thời» khó được,
Mất dễ như chơi!
Cái «thời qúi lắm! ai ơi,
Nó đi chẳng lại cùng ai bao giờ!

Nguyễn-khắc-Hiếu

(1) *Câu này cũng chữ ở trong sách Mạnh tử, nghĩa là: mình được thỏa chí-nguyện mà có ân trạch xuống đến dân.*

(2) *Lời ông Nguyễn-công-Trứ trong khi ngồi hầu đức Minh-Mạng.*

Đức hi-sinh của phụ-nữ nước ngoài, và hội Tế-sinh của đồng-bào Nam-Việt

Trời phú cho người đàn bà, một cái tính đáng quý là tính « hi-sinh ». Song, tính đó phải theo trình-độ mà đứng vào bực cao, bực thấp. — Gần đây, ta trông gương phụ-nữ các nước tiên-tiến thấy phần nhiều các chị-em trí-thức, chịu dấn thân ra làm việc nghĩa cho xã-hội, như: Lập ra nhiều viện nuôi trẻ mồ-côi, giữ hộ con cho những người mẹ vì kế sống phải đi kiếm gạo. Và, chẳng những nuôi cả mọi đứa con hoang không bố; lại còn lập ra những nhà hộ-sinh, không cần bắt có khai sinh tên bố-mẹ các trẻ, để ngăn những người đàn bà sợ tiếng xấu lam oan mạng đứa hài-nhi.

Ngoài những việc đó, chị-em còn làm nhiều công-nghiệp đáng trọng nữa. Đại-khái như: Lập bần-nhân viện để nuôi nấng những người tàng-tật cùng-khổ. Hay là, buổi tối đi giạo các nơi đầu đường só chợ, dâng cơm dâng cháo, cho những đồng-bào đói rét mất-nghiệp không-nhà.

— Chị-em lại còn họp từng bọn phụ-nữ đã am-hiểu về y-học, để đem nghề-nghiệp ra hi-sinh, như là: các bà bác-sĩ, chuyên đi chữa giúp cho đàn-bà con trẻ nghèo-nàn, và các bà khán-hộ đi từng nhà, từ tỉnh-lỵ đến thôn-quê, bảo cho các bà mẹ biết dọn-dẹp chỗ ở và nuôi dạy con trẻ, cho hợp cách vệ-sinh. Các bà lại, dọn-dẹp nhà, tắm-rửa trẻ, cho các nhà tối mắt về lo cơm, không đủ thời giờ làm cho cửa nhà gọn-ghẽ.

Đối với xã-hội một phần riêng các bà nhân-từ là thế, ân đức là thế. Mà, đối với nhân-loại, các bà cũng chan-chứa cảm-tình. Kìa, thử trông: những đội quân Hồng-thập-tự trong khi nước có chiến-tranh, bao nhiêu bà Khán-hộ đã liều mình, đi an-ủi những vết thương đau, đi cứu-chữa trong cơn súng-đạn; cho nhân-loại được sống êm-ái, trong khi đã vì nước hiến-thân.

Đó là mới kể phác qua, chứ còn nhiều công-nghiệp kể ra không xiết. — Cao thượng thay! đức bác-ái của phụ-nữ nước ngoài!

Còn nước mình?

Nước mình, vì cái trình-độ trí-thức đang còn ngây-thơ! Nên chị em trừ việc bo-bo chi-chút trong gia-đình, chưa mấy ai chịu để mắt đến xã-hội. Mà cho dẫu, mắt có nhìn thấy nỗi khổ, lòng cũng khó thể động thương. Bởi cái tư-tưởng « giọt máu đào, bằng ao nước lã » nó đã chôn sâu trong chí các bà; nên dễ đối với đồng-bào bằng tấm lòng buốt như nước đá! — Than ôi! Đó cũng là cái lỗi trong sự giáo-dục của ta, ta chỉ hay bỏ con gái vào hòm đạy kín nắp lại! Còn, mấy ai biết tự mình dụng trí, mở to mắt, nới rộng óc, mà để tâm sót-sa nâng đỡ kẻ đồng-loại cơ-hàn!

Nhưng, giống người đã có tình, mà óc bị che mờ, chưa có phen gợi cái tình-cảm phát ra, cũng như giống cây tốt bị nắng thiêu cằn-cội. — Song một ngày kia, cây héo gặp mưa, thì sự tốt-tươi không khó. Nên chi, phụ-nữ ngày nay, phần nửa vì hoàn-cảnh xã-hội ngoài khích-thích, phần nửa vì có học, có nghĩ đôi chút, nên cũng đã có ý hiểu đến: *cái người ở ngoài nhà mình, cũng là người cùng máu, chứ không phải người dưng*. Chị-em bởi vậy, đối với việc nghĩa đã không như trước vô-tình. Xem như mấy năm gần đây, nào nạn đói nọ, nạn bão kia, nạn lụt này, nạn cháy khác, chẳng nạn nào là nạn không có tay phụ-nữ giúp vào. Công-lênh chút-đỉnh đó, dẫu chẳng đáng bao, nhưng cũng là một điều hay, tỏ rõ ra chị-em đã chẳng vô-tình cùng xã-hội.

Cao hơn bậc nữa, chị em còn lo-lập nhiều bảo-anh quan, bần-nhân viện, để nuôi đỡ một số ít con nghèo dân khổ của quốc-gia. Xem ngay như, hồi này các bà họp sức với các ông anh-em, hết sức cổ-động lập viện **Tế-Sinh**, để nuôi giữ trẻ nghèo, và giúp đỡ người tàng-tật. Công-cuộc nặng-nề như thế! kinh tế khủng-hoảng như thế! mà trọn nửa năm trời, chị-em chịu lải-nhải làm dần, không đến nỗi chán-nản. Bây giờ hội đã thành, số hội-viên cũng không đến nỗi vắng-vẻ quá. Hội định cuối tháng Giêng tây này, sẽ họp đại-hội đồng, để bầu ban trị-sự mới, và lập dưỡng-đường. — Vậy cái ngày đại-hội ấy, cũng là ngày đáng mừng của chị-em; vì công-việc dẫu chưa nom thấy kết-quả hẳn-hoi, nhưng, có đầu rồi mới có đuôi, việc là việc chị-em, nếu buổi mới chị-em chịu ra sức, gom tài, góp trí cho thành công-quả, và mai sau mỗi người mỗi việc, chớ có nản-lòng, thì làm gì mà chả đạt được mục-đích. — Nói tóm lại, hội Tế-Sinh thành hay bại, thọ hay yểu, dở hay hay, là trông cậy ở tấm lòng nóng hay nguội của đồng-bào; một cây làm chẳng nên non! Dẫu chị-em có một hai người cao-thượng đến bực nào, mà chả có số đông người phù-trợ thì cũng không thành công-quả

Vậy thì, đồng-bào còn tiếc gì, mà chẳng hợp sức với những anh-em chị em sáng-lập của hội *Tế-Sinh*, để nuôi cho hội sống, giúp cho hội mạnh; còn tiếc gì mà chả nhận vào chân hội-viên, góp tiền cho hội, làm việc cho hội!

(Đoạn cuối bài này, xem ở trang 14. Sự dồn bài bất-đắc-dĩ, Độc-giả lượng-thứ).

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

TIN ANH EM HỌC-SINH VIỆT-NAM Ở PHÁP

Thi-sĩ Đào-văn-Phúc

(Bài này chúng tôi trích ở báo l'Ami de la jeunesse studieuse. Nguyên văn chữ Pháp. Lúc dịch ra quốc văn có thay đổi ít nhiều cho hợp với phần đông độc-giả, ông Hàn-sĩ, tác-giả, cũng lượng thứ cho.)

Sáng nào cũng như sáng nào, vào khoảng sáu, bầy giờ, mấy chị gái non ở xóm La-tinh, và đàn chim nhẩy nhót ở vườn Luxembourg hẳn cũng nhận ra được bóng dáng một gã thanh-niên, thường lui tới nơi đó. Gió, thổi, xương rơi.... mái tóc bơ phờ, gã thanh-niên thục hai tay vào túi quần, thủng thỉnh đưa chân, đôi con mắt như đưa tâm-trí vào cơn mộng ảo. Có lúc, hồn thơ lai láng, người tuổi trẻ chẳng ngại ngùng gì với khách qua đường, mà cất giọng ngâm nga. Mấy đoạn thơ-văn, dưới cái sức mạnh của hồn thơ, phá tan bầu không khí êm đềm một buổi sáng mùa Đông. Khách qua đường dừng chân tự hỏi :«Một nhà văn chăng? hay chẳng qua một bác điên cuồng?» Nhà văn cũng phải, mà điên rồ cũng phải. Nhà thi-sĩ «thực hiệu» ít ra cũng phải điên cuồng! Mà người tuổi trẻ kia lại được Hóa-công ban cho một cái hồn thơ quá mạnh.

Đến «La Capoulade», người tuổi trẻ dừng chân, cất tiếng gọi : anh Joseph! anh vẫn mạnh giỏi chứ..... anh cho tôi cốc cà phê với một bình nước lã.

Rồi ngồi chứ một só, chàng tuổi trẻ rút túi ra một cặp giấy, cắm cúi ngồi viết. Khách vào tiệm ngạc nhiên. Nhà thi-sĩ vẫn chẳng trông thấy gì, vẫn chẳng nghe thấy gì, nét miệng ghi một nụ cười, cười với mình; chẳng khác gì thi-sĩ Verlaine gửi hồn thơ cho «Thanh-nữ», chén rượu absinthe xanh lè, gã tuổi trẻ cũng gửi hồn thơ cho...cho «Hắc-nữ», cốc cà-phê đen kịt. Gà thanh-niên cắm cúi ngồi viết,... viết mãi

Gã thanh-niên lạ lùng đó là Đao-văn-Phúc.

Hóa-công đã cho ta một bực thi-gia!

Ông Đào-văn-Phúc đã từ trong só tối bay ra như một luồng hào-quang rực rỡ. Thiên-tư đã phú cho ông cái vinh-dự đó,

Hôm trước, ai biết đến ông. Hôm nay, ông là người ai ai cũng biết. Chúng tôi có thể chắc rằng: ông Đào-văn-Phúc sẽ «khánh thành» cho nhà văn Nam-việt sau này.

Nhà phê bình J.Desthieux, trong tờ L'Homme libre, đã nói về ông Đào-văn-Phúc: «... ông ta có đủ cốt cách một nhà đại-văn-hào. Văn ông đượm đà, sáng láng và êm đềm thấm thía. Một ông giáo-sư trường Đại học, hay một ông bác-sĩ chắc viết tưởng cũng chưa đến thế. «Đoạn thơ-văn» ông viết theo lối văn xuôi có thể đem ký tên thi-sĩ Baudelaire ở dưới...» Nguyên-văn: «... Il a tout l'étoffe d'un grand écrivain. Son style est pittoresque, chatoyant et d'une harmonie pénétrante. Un agrégé ou un docteur n'écrirait pas mieux. Et ses poèmes en prose pourraient être signés Baudelaire..»

Tài thì thế, mệnh thì thế nào» ?

...Cuộc đời ông là một thiên tiểu-thuyết «khóc thầm».

Ông Đào-văn-Phúc người Huế. Sông Hương, núi Ngự, tự lúc trái đào, đã ghi nét thơ tình trong trái tim hầu vỡ. Sang pháp, ông theo học trường Trung-học ở Bordeaux (trường Lycée national) ông theo đuổi đến lớp học Văn-từ (clace de Rhétorique). Sau ông học lấy. Thật chưa có ai tự học lấy được như ông. Ông đọc sách không biết mệt, thường chuyên-chú về văn học, xã-hội học và triết học, ý tưởng lạ lùng và táo bạo của ông các giáo sư dạy ông phải ngạc nhiên. Ai cũng công nhận cái thiên tài của ông.

Rồi tấm thân hàn-sĩ than ôi! cũng qná mỏng manh nhà không đủ tiền cho ông ăn học, ông Phúc đành tự kiếm miếng ăn nuôi miệng cũng như ông đã tự kiếm chữ nuôi cái tài-hoa.

Nghề làm báo ? — Nghề làm báo bên pháp với một tên phóng-viên «tiểu tốt vô-danh» như ông, không sao có thể đi đôi mà nuôi sống một anh «nhặt tin chó chết».

Sau ông Phúc làm nghề rao hàng, đại-lý nhà buôn; nhân dịp đó, ông được đặt gót chân khắp tỉnh miền Nam nước Pháp. Trong lúc nhàn rỗi, ông vẫn đánh bạn với thơ văn.

Mãi về sau, ông đến ngụ ở Paris, rồi thành ra một khách «quý» thường lui tới «tiệm Sorbonne», cái chỗ mà các bạn học sinh thường lui tới. Muốn mưu cái lấy cái «sống» chốn phồn-hoa, ông Phúc đành giấn thân làm đủ các nghề, nếm đủ mùi cay đắng. Trước ông Phúc làm «con người mẫu» cho các nhà họa-sĩ; hết giờ nọ đến giờ kia, ông Phúc phơi... trần trường trước mắt con nhà hội-họa. Sau, ông xin được một chân «xếp khách» trong một nhà chiếu bóng, cái nghề này nhàn rỗi nên ông được thư thả viết văn. Bây giờ, ông đang viết bài cho nhiều tờ tạp chí.

Cảnh-huống của ông Đào-văn-Phúc khiến cho ta phải để vào tri-nghĩ. Ta ôm lòng tự hỏi: cái con túng-bấn kia có lôi kéo ông Đào vào một thiên mệnh-số ám mờ như nó đã lôi kéo cái gã Malfilâtre [1] và

Chatterton (2) chăng? Cái « mệnh» của ông Đào có phải là cái «mệnh» của Tử-Tang đời Xuân-Thu vừa đánh đàn vừa khóc cái nỗi «trời mưa nhà túng » không?

Chúng ta nên mong rằng: cuộc phong trần sẽ làm nỗi danh người tài-trí

Vũ-lang

(1) Malfilâtre : Thi-sĩ nước Pháp. Ông tên là Jacques Louis de Malfilâtre, sinh ở thành Caen (1741), tác giả cuốn Narcisse, ứng bẩn mà mệnh bạc (1767). Ông mới có 27 tuổi.

(2)Chatterton : ông Thomas Chatterton, thi-gia nước Anh, sinh ở Bristol (1752). Người đời không biết tài ông ; sau nghèo khó quá ông uống thuốc độc tự tử (1770) Ông mới có 29 tuổi.

Truyện ông Chatterton, nhà thi-sỹ Alfred de Vigny có đem ra làm một quyển kịch đại-ý nói về truyện một nhà văn ít người biết tài, khốn khó, nên tự tử để «báo thù» cái chỗ dửng dưng của người đời.

Bài « La paille »

của ông **Đào-văn Phúc**

Intrigué, le voyageur s'arrête et tend l'oreille. Dans le silence de la campagne, un bruit sec, continu, douloureux, un râle, s'étale comme une vague.

La route est plate, soyeuse et banale, comme une vie quiète. Le soleil rougeoie, et le voyageur, soudain, passe un mouchoir sur son front.

Il se demande :

— Serait-ce le râle de mon cœur?
C'est le bruit de paille que foulent les rayons.

Lời kẻ chép .— Đáng lẽ bài này chúng phải dịch ra quốc-văn làm thành một điệu huyền - ca (un fragment lyrique). Song, đôi cánh gắn sáp của chàng Ica, không bay tới được ánh sáng mặt trời, chúng tôi đành để nguyên - văn và xin lỗi cùng độc - giả.

Sau khi đọc khúc văn, khúc văn như ôm chầm, như vò nát, như thả lỏng trái tim khô héo, sau khi đọc khúc văn kia, chúng tôi tự hỏi: khách qua đường nghe tiếng « ánh nắng vò séo mảnh rơm » lại tưởng nghe thấy tiếng «trái tim thổn thức » phải chăng là nhà thi-sỹ họ Đào?

LƯ-THOA TỰ THUẬT

Dịch lịch-sử của ông Lư-thoa, tự ông viết ra :

(Les confessions de J.J. Rousseau)

Lời người dịch. — Học thuyết ông Lư-Thoa tuy có chỗ đã cũ và có người chê, nhưng, thân thế một bực vĩ-nhân cái-thế như ông, thì tưởng ai cũng nên để ý. Huống chi, tập tự-thuật (Confessions) nà lại có cái giá-trị độc-nhất vô-song trong áng-văn tả thực, vậy xin dịch ra để công đồng-lãm. Bản ý người dịch, muốn dịch toàn bộ, hoặc có nhẽ gì bắt buộc phải bỏ bớt một vài đoạn, xin nói trước sẽ là sự bất-đắc-dĩ.

Nguyễn-tiến-Lãng

Tôi định làm một việc mà trước tôi, chưa thấy ai làm, sau tôi, rồi có nhẽ cũng không ai bắt chước. Tôi muốn cho nhân-loại, có một phen được xem thân-thế và tâm-tính của một người, tả rõ y như sự thực, y như là con Tạo đã sinh ra người ấy — Người ấy chính là tôi. Chỉ là một tôi mà thôi. Tâm-sự tôi, tự tôi, tôi biết; mà lòng người, tôi cũng hiểu rồi. Chưa từng thấy ai giống tôi, mà dám chắc tôi cũng không giống ai ở trong đời. Chẳng phải tôi tự-phụ hơn người, nhưng hẳn tôi khác người vậy. Con Tạo đúc tôi theo một cái khuôn riêng, mà đúc xong, có nhẽ đập ngay cái khuôn ấy, rồi chẳng dùng để nặn đúc một ai giống như tôi nữa, cho nên đời chẳng có ai như tôi. Đời không có ai như tôi, là may cho đời, hay rủi cho đời, mặc người đời tự-nghĩ, nhưng chỉ xin đời hãy đọc tập lịch-sử tôi cho xong, rồi hãy phán đoán về chỗ ấy.

Sách Thánh nói : « *Sẽ có một ngày kia, tiếng kèn vang lừng trên trời, làm hiệu bắt hết các vong-hồn đến trước tòa-án Thiên-đình để cân phúc tội* ». Ngày ấy đến, tôi sẽ đem mình tôi và đem tập sử này mà ra trước đấng Chí-công, tôi sẽ thưa cùng đấng Chí-công rằng: « Đó việc tôi làm ở đời như thế, tư-tưởng tôi như thế, cả cái đời tôi như thế. Tôi làm điều hay tôi cũng kể, tôi làm điều xấu tôi cũng cứ thực mà bầy ra. Điều dở tôi không giấu bớt đi điều hay tôi không đặt thêm ra tí nào; hoặc một đôi khi, tôi có mượn văn-chương mà tô-điểm một vài đoạn lịch-sử này, chẳng qua vì trí nhớ kém đi, có chỗ không nhớ hết; nhưng, tuy có thêu dệt chút đỉnh cũng vẫn không dám hại đến chân-lý bao giờ. Khi nào tôi ngờ rằng: một việc nào có nhẽ là sự-thực thì tôi tạm kể lại coi cũng như sự thực; nhưng không khi nào, một việc tôi biết đích là không thực mà dám bảo là thực. Đời tôi thế nào, thì tôi kể lại : có lúc thật đáng khinh, thật đê-mạt; có khi thật tốt, thật có đại-lượng, thật nên thánh-thần. Lúc nào thế nào, tôi chép y như thế; tấm lòng tôi xin ông Hóa-công xét rõ sẽ biết. Thật tôi đã đem phô rãi trong tập lịch-sử này. Đấng Thiên-nhiên thử họp hết cả loài người lại quanh mình tôi, để họ nghe hết những nhời tôi tỉnh-tự, để cho họ tha hồ thấy tôi đê hèn mà than thở, thấy tôi nhơ nhuốc mà hổ thẹn; nhưng nghe truyện tôi xong rồi, xin bắt các người ấy, người nào cũng lại đem thân thế và tâm-tính của mình, mà phô rãi dưới bệ-ngọc của đức Thượng-đế như tôi đã phô rãi ra đó, không được giấu giếm điều gì. Xong rồi, thử hỏi xem có người nào dám sánh với tôi rồi mở miệng mà nói rằng: « *Ta tốt hơn người ấy* ».

Tôi sinh ở Giơ-ne (Genève) nước Thụy-sĩ (Suisse) năm 1712.— Cha

VĂN-ĐÀN

Du-ký

Một sự đi chơi Lào-kay

Thuộc về tháng Septembre năm 1931, trong khi đợi nghị-định quan Toàn-quyền ký chữ cho phép đem An-nam tạp-chí ở Nam-định lại về Hà-nội, tôi thừa nhàn có đi chơi mấy nơi thượng-du ở Bắc-kỳ: qua Thái-Nguyên, đi *Chợ-Chu*; lên *Tuyên-quang*, về *Phú-thọ*, lại đi *Lào-kay*. Ở Lào-kay thì giờ rất ít có hai đêm một ngày. Thì giờ có ít mà hứng-vị có nhiều, thời *một sự đi chơi Lào-kay*, đủ làm một thiên du-ký con con vậy.

Đại-phàm người ta ăn ở với nhau, cùng ở trong làng thời tình có bấy nhiêu, ở nơi khác cùng nhau thời thân-tình có hơn, càng ở nơi xa thời ăn ở với nhau càng thêm có chút tình thân-ái. Chơi Lào-kay có hứng-vị, có lẽ một phần vì đó chăng?

Nguyên sự đi Lào-kay của tôi, chủ-ý tìm ông **Nguyễn-công-Hoan** là Trưởng-giáo trường Pháp-Việt tỉnh đó, mà ông tức là một người bạn lai-cảo của An-nam tạp-chí, các độc-giả chắc còn nhớ tên ông trong «*Xã-hội ba-đào*». Bầy giờ tối xe lửa đến Lào-kay, tìm đến chỗ các ông giáo cùng ở chung với nhau thời ông Hoan không có. Hỏi thăm các ông Giáo ở đấy thời ông Hoan đã đổi về Kinh-môn ở Hải-dương trong khi nghỉ hè. Thay ông Hoan, là ông **Hoàn**. Ông giáo Hoàn hỏi tôi chu-tất, cùng uống nước rồi ông đưa đến chơi một chỗ công-chúng, là chỗ họp bàn về sự diễn kịch để lấy tiền giúp nạn-dân trong Nghệ Tĩnh của các anh em tùng-sự các công-sở ở Lào-kay. Trong các ông họp đó chừng khoảng gần ba mươi người, Mr **Đào-văn-Thái**, médecin, với tôi là chỗ cựu-thức. Tan buổi họp, tôi theo ông Thái về nghỉ, rồi các ông tiếp-tục đến chơi sau. Kể ngày hôm ấy, mỹ sáng còn ở Tuyên-quang, mà đêm khuya họp chơi ở Lào-kay, cuộc nói truyện tuy vui, song có ý hơi mệt. Sáng hôm sau nghỉ-ngơi, buổi chiều cùng các anh em tản-bộ xem phong-cảnh. Bữa cơm tối ăn ở *Chấn-phòng*, đã là địa-giới Trung-hoa vậy.

Lào-kay với Chấn-phòng, cách nhau một con sông *Nậm-thi*, là chỗ nước ta với nước Tàu phân giới. Sông Nậm-thi, chảy vào sông *Thao*. Bên kia sông Thao là *Cốc-lếu*, cũng là địa-giới của ta đó, có dinh trại của nhà nước Bảo-hộ đóng binh phòng biên. Trên núi bên Chấn-phòng có lô-cốt của người Tầu, nghe nói có đại-bác ở trong, cũng là một sự phòng biên vậy. Con sông Nậm-thi có thông qua một cái cầu sắt, tức là đường xe lửa ở ta đi *Vân-nam*. Hai bên đầu cầu đều có lính canh gác, bên này lính ta, bên kia lính tầu, đều có cửa để đóng. Dân cư đi lại giao-thông, cứ đến mười giờ tối có hiệu kèn đóng cửa cầu, ai đâu về đấy. Nếu người ở bên nọ sang chơi bên kia mà ở quá giờ ấy, thời phải ở lại không được về. Đó là lệ thường lúc ngày bình. Nếu hai nước có sự bất bình, biến động lôi-thôi, thời chỗ cầu đó nghiêm cấm. Khoảng hơn 5 giờ chiều, đứng chơi ở trên cầu, trông sang khúc đường xe lửa trên bờ sông Nậm-thi bên kia, bồi-hồi cảm-tưởng, lại nhớ đến câu văn trong bài lục-bát Chơi Huế: « *Tiền-trình vạn lý anh còn chơi xa!* »

Mr **Nguyễn-văn-Giai** là Phán-sự đầu tòa Sứ ở Lào-kay, có gia-quyến ở tại Chấn-phòng, mà hồi ấy ông lại đứng hội-trưởng việc diễn kịch. Bữa ăn cơm tối ở Chấn-phòng, tức là tại nhà M. Giai, có đông các anh em họp vui: sở Thú-y, M. **Ngà**, sở Lục-lộ M. **Đạt**, đều là những người dự tiệc vậy. Ăn cơm song đi chơi xem quang-cảnh buổi tối ở bên đó, rạp hát tuồng, sòng đánh bạc, chợ hoa quả, dân chúng vui vầy. Hồi chín giờ về Lào-kay, chủ-nhơn có qua cầu tiễn khách.

Tối hôm ấy lại ngủ ở nhà M. Thái. Ông Thái lấy chỗ tình thân, ngỏ ý của công-hội muốn cậy tôi đặt một bài hát để hát vui sau khi diễn kịch đối với các khán-quan Tây Nam. Sáng hôm sau ra ga, từ biệt Lao-kay vậy.

Nghĩ như từ khoảng đường trên Yên-bái đi Lào-kay, núi to rừng nhớn, một giòng sông Thao nước chảy, hai bên lau lách rậm rì. Ai là người đổi lên trên đó đi làm quan, có lẽ coi là cảnh trích-hoạn. Lại khí hậu chỗ Lào-kay rất xấu, vì chung quanh bao bọc những núi lớn, cho nên không-khí khó lưu thông. Xuốt ngày hầm hập nặng nề, tưởng như ở Trung-châu lúc hầm giời, muốn mưa không mưa vậy. Vì là nơi biên-giới xa-xôi, lại khí hậu không tốt như thế, cho nên các ông lên đó tùng sự các công-sở ít có ai đem theo gia-quyến, đều chỉ sẵn lòng

mong đợi cho hết hạn thì về. Duy có M. Giai ở đó đã hơn 20 năm, trong nhà lại có việc buôn bán, chắc là phong-thổ đối với ông có hợp-nghi, cho nên địa cửu thành gia, không như các người khác. Cũng vì đó là nơi biên-viễn, các chức-viên ít ai đem gia-quyến, cho nên tình tương-đối với nhau có thân hơn sự-thể ở Trung-châu; toàn tỉnh chức-viên cùng là bè bạn với nhau vậy. Cũng vì chút thân-tình của các ông ăn ở với nhau như thế, cho nên đối với một người xa lạ, cũng tỏ ra ân ý đậm-đà. Sáng hôm ở Lào-kày đi xuôi, ngồi trên xe trông xuống giòng sông Thao, tưởng nhớ những ai người ở lại, có mấy câu lục-bát ghi tình rằng:

Sông Thao lòng nước như son,
Lòng son ai cũng như còn nhớ ai.
Nhớ ai hôm ở Lào-kay,
Lào-kay ai có nhớ người hôm xưa?

Tiếc rằng trong sự đi chơi đó, không gặp M. **Nguyễn-công-Hoan**, cho nên những chỗ như *Chapa, Mường-khơi*, chỉ mới có nghe mà chửa tới. Ước-ao có một ngày nào sẽ lại lên Lào-kay truyến nữa, cùng đôi ba bạn hữu chơi xem cho biết những nơi đó, hân-khoái là nhường bao!

BÀI CA CỔ-BẢN

Vì sự diễn kịch ở Lào-kay, để lấy tiền giúp nạn-dân trong Nghệ, Tĩnh.

Ơn ái, ơn đồng bạn. Vì mối thương-hoài, kịch tân-thời, giúp người xa khơi. Thuật đôi lời, tỏ lòng vì ai.

Ta An-nam cùng họ, chi khác trong ngoài; đó Trung-kỳ, đây miền Lào-kay. Nhìn rặm đường xa giải, nỗi ngậm-ngùi ngậm-ngùi.

Tai hại vì đâu, non sông oán sầu. Thần Thiên-đế, thiên-đế cơ-cầu. Quanh vùng Nghệ, Nghệ Tịnh liền nhau, nắng thiêu đồng mạ, hư Ini vườn rau. Dân tình khó-khăn, đói cùng nhau.

Đâu trận cuồng phong, mờ mịt, làm cát tung trời, gần xa bời bời. Gió cuồng-phong, đến miền đường trong, hung độc, thạch mộc tơi bời. Thôn quê thiệt thòi, ấy nhiều nơi.

Kinh kinh tế, kinh kinh-tế, kinh-tế nguy nàn! Khó làm ăn, lúc tiền khan. Dân cùng thất nghiệp, như số muôn vàn.

Cuộc sinh tồn, cậy nhờ cùng nhau. Nhìn người hơn, ngắm vào ta, chung lòng hợp giúp, xum bọc giống nhà. Giống tiên rồng may mà...

Đêm trường làm vui, mướn trò chơi; ca đôi lời, nghe đôi lời; chơi bời vui vẻ, như rãi tấm hoài. Cuộc mua cười, vì người an-nam, hợp người Tây, Nam.

Người nhiều nơi, đất Lào-kay. Xum vầy ơn ái, Nghệ Tĩnh phương trời!

TẢN-ĐÀ

Chơi Lạng-sơn

Tứ trấn từ xưa tiếng vẫn đồn
Rạo qua thành Lạng buổi hoàng-hôn.
Kỳ-cùng chầy ngược sông kìa đó,
Đồng-trụ chôn sâu cột chẳng còn.
Phố sá mở mang thêm vẻ mới,
Bể dâu biến đổi bận lòng son.
Chiều giời muốn rịu cơn nồng nực
Khách khỏi soay chân với nước non.

Hương-trì
Vương-thưởng-Liên

Dịch thơ tây

Beau chevalier qui partez pour la guerre.
Qu'allez vous faire.
Si loin d'ici
Ne voyez pas que la nuit est profonde.
Et que la monde
N'est que souci

☆☆

Vous qui croyez qu'une amour délaissée.
De la pensée.
S'enfuit ainsi,
Hélas! Hélas! chercheurs de renommée.
Votre fumée
S'envole aussi.
Beau chevalier qui partez pour la guerre.
Qu'allez vous faire.
Si loin de nous?
J'en vois pleurer, mais qui me laissais dire
Que mon sourire
Etait si doux.

AFRED de MUSSET

Dịch

Chinh-phụ ca

Thanh gươm yên ngựa lên đường,
Ai ơi! rong-ruổi sa trường ích chi!
Ham danh mà nhẹ phân-ly,
Công hầu chưa thấy, sầu chia vắn dài.
Ghê thay cuộc thế chông gai,
Bốn phương mù mịt mà ai phong trần.
Phụ tình theo cái phù-vân,
Công hầu mà cũng dám cân với tình.
Ai ơi! mỏi mệt vì danh,
Đố ai biết được cái danh có bền?
Khói mây rồi đấy nát tan,
Tình này tạc đá ghi vàng treo gương
. . . . . .
Thanh gươm yên ngựa lên đường,
Ấy ai rong ruổi có thương ai buồn?
Mạch sầu lai láng mưa tuôn,
Nụ cười hoa nở thôi còn nữa đâu?

Nguyễn-tiến-LÃNG
Commis des Résidences
à Yên-Bay

Câu-Đối

Mừng học-trò làm lý-trưởng

Ấy mới hay! dạy dỗ làm sao, thày khóa hóa thày lý.

Thôi cũng được! công việc cho rồi, giấy trắng gắng giấy vàng.

Thụy-lôi PHAN HIẾU-LIÊM nguyên tác
MAI-KHÊ cung lục

(tiếp theo trang 9)

Giúp hội *Tế Sinh* là giúp ai ?

Là giúp những người cùng giống cùng nòi, mà bị những số-phận thiệt thòi đau-đớn hơn mình. Nào cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, ốm không ai nhìn, thiếu không ai giúp. Đẻ con, không đủ gạo sữa nuôi con thơ, không có thời-giờ ôm con dại, không được như những chị-em no ăn đủ mặc, và những chị em lắm của thừa tiền. Tình cảnh ấy, những người có lương tâm, mà bo-bo chỉ biết riêng mình ăn trắng mặc chơn, hỏi rằng có hả ?

Thôi, cái nghĩa-vụ đối với loài người, chị-em đã làm thì chớ chán, đã hiểu thì đừng làm *lơ*, chị-em há chẳng thừa hiểu rằng: các hội mục-đích như hội *Tế-Sinh*, mà lỡ ra không sống được lâu dài, đó chẳng là lỗi riêng mình ai; mà chính là sự buồn chung của quốc-dân và là mối nhục chung của đồng-bào ta đối với chị-em ngoại-quốc.

Mong chị-em anh-em không cần đợi ai nài-ép, mà tự hiểu: giúp hội *Tế-Sinh* là bổn-phận bắt mình phải làm.

Tô-thị

Ngài nào muốn buôn
Ngài nào muốn bán
Ngài nào muốn dùng
Ngài nào muốn giúp

NỘI-HÓA

XIN ĐẾN

QUẢNG-VẠN-THÀNH

Hiệu buôn toàn Nội-Hóa
Mở năm Bính Dần 1926
120 phố Bonnal 120
Haiphong

Có bán trẻ « *Việt-Nam* », sà phòng « *Rồng-Nam* » v. v.

Nội-tình việc quan Thủ-tướng Pierre Laval sang công-cán bên Mỹ

Nạn kinh-tế khủng-khoảng làm khủng-khoảng cả hoàn-cầu, - nhất là ở nước Đức, tình-hình kinh-tế lại càng nguy-ngập lắm.

Bạn độc-giả hẳn còn nhớ năm ngoái hồi tháng Juin, ở Paris Hội-Nghị Triền-trái. Thủ-tướng Brüning nước Đức cùng với tổng trưởng Brutus đưa nhau sang khất nợ với Pháp, nằn-nì xin hai điều:

1.— cho khất số tiền bồi-khoản sau cuộc Âu-chiến;

2.— cho triền-hạn những món nợ vặt phải trả hồi tháng Février sắp tới đây.

Nhưng một vấn-đề quan-hệ nhường ấy, khônh phải một nước Pháp có thể quyết định được. Các ông chủ-nợ còn phải hỏi y-kiến nhau. Bởi vậy, quan thủ-tướng Pierre Laval mới cưỡi tầu sang Mỹ.

Sau khi đã cùng nhau suy-xét, bàn-định kỹ-càng. Hai ông Tổng-thống Hoover và Thủ-tướng Laval cùng nhau ký giấy nhận rằng: việc điều-đình cho nước Đức khất nợ là cần phải có. Nhưng cách điều-đình ấy ra sao? tất phải hỏi đến các liệt-cường Âu-châu có can-thiệp đến việc đó. Hai ông đã đinh:

1.— Khi cái hạn khất Hoover đã đến kỳ, sẽ lại quay về thi-hành các điều - khoản bản chương - trình Young.

2.—Vì cái tình-hình khủng-hoảng, tìm cách so-sánh, sao cho cân nhau, món ngoại-trái (các món Âu-châu nợ Mỹ) với món bồi khoản mà Đức phải nộp cho các đồng-minh cũ. Cách so-sánh ấy, cố-nhiên là phải do chính-phủ và nghị-viện các nước sở quan có chuẩn-y rồi mới thi hành.

3.— Để cho Âu-châu cái trách-nhiệm tìm cách điều-đình với Mỹ.

Ngày đầu tháng Novembre 1931, ông Laval đã cùng sứ-thần Đức, M. Von Hoech, thương-thuyết. Sứ-thần Đức đã đưa trình nhiều khoản những điều khoản ấy đã đăng trong các báo Đức, đại-khái cũng như những lời yêu-cầu của Thủ-tướng Brüning.

Như tin các báo, thì sứ-thần Đức nhường có ý thỏa thuận để đem chương-trình Young thay cho hạn khất bây giờ.

Theo chương-trình Young, tức là Liệt-cường phải cử một Hội-đồng Tư-vấn đến xét nội-tình nước Đức xét về hết các phương-diện xem nước Đức có thể trả được chút nợ nào chăng. Cuộc tra xét xong, tờ trình của Hội-đồng đã đệ về các Chính-phủ, Liệt-cường sẽ nhóm Hội-nghị Quốc-tế để quyết-định.

Về việc lại đem thi-hành các điều-khoản trong chương-trình Young, chúng tôi thiết-tưởng bất tất phải kể dài. Ta chỉ cần biết: số tiền bồi-khoản Liệt-cường có thể bớt cho nước Đức tất phải bằng ở số ngoại-trái mà Hoa-kỳ sẵn lòng bớt cho Âu-châu, vậy lẽ tất nhiên, kết-cục việc này chỉ trông vào một nước Mỹ.

Đến việc xin triền-hạn món nợ ngót bảy ngàn triệu mã-khắc, tuy không thấy nhắc tới, nhưng nghe đâu Sứ-thần Von Hoesch cũng đã có nói lót với quan Tổng-trưởng Laval.

Nếu có, chẳng hóa là một cái nhầm của Sứ-thần Đức ư? Các ngân-hàng Mỹ và Anh (nhất là Anh) còn cho Đức vay nhiều tiền hơn, thì trước hết, Đức phải khẩn-khoản với các nhà ngân-hàng này đã chứ! Khi một thương-gia cáo cùng hay sắp cáo cùng, tất ở các ông chủ nợ phải tự-vấn xem có nên giúp cho người ấy đứng lại không, hay để mặc họ ngoi-ngóp trong cơn quẫn-bách.

Các nhà ngân-hàng sẽ quyết-định ra sao? Nếu số đông không bằng lòng triền-hạn cho Đức, tất Liệt-cường phải can-thiệp vào. Liệt-cường đương băn-khoăn, lo có một việc quan-hệ hơn nữa sẩy ra, lúc ấy tất phải quay lại hỏi Đức: «Bác có cái gì làm bảo-đảm không?»

Chính ở chỗ ấy, trước vấn-đề rắc-rối khó khăn ấy, người ta sẽ thấy mặt phải của « Pháp-Đức thân-thiện » thế nào.

H.H.

THỜI-SỰ

Nội-các Laval bị lung-lay

Ở nước Pháp nhiều người đã phải kêu: « Tình-hình Nội-các khủng-khoảng! » vì không mấy tòa Nội-các được trường-cửu. Các nhà chính-trị nối nhau tổ-chức đều phải lắc đầu! Nội-các Laval đứng vững được đến ngày nay, thực cũng là may mắn lắm vậy.

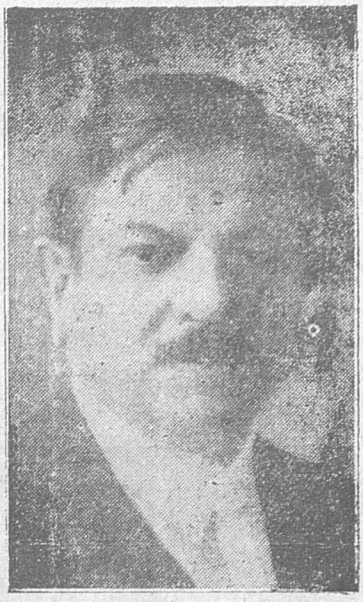

M. PIERRE LAVAL Cl. A. N.

Nội-các Laval liên hợp đảng xã-hội với các đảng dân-chủ cộng-hòa khác, bấy lâu vẫn không lấy lòng được đảng Xã-hội Cấp-tiến (Radical-Socialiste) trong đó có nguyên Thủ-tướng Herriot và hai anh em ông Sarraut.

Đảng X. H. C. T. nhất định đứng ngoài không hợp tác cùng chính-phủ.

Thế mà mới đây, sau kỳ tổng tuyển-cử quản-hạt (Election cantonnale) phái cấp-tiến lại chiếm số nhiều, thì đến kỳ đại-tuyển-cử Hạ-nghị-viện hồi tháng Avril này phải ấy có lẽ được thắng số. Cũng bởi thế các đảng phái khác ủng-hộ Nội-các hiện thời, thường có ý do-dự hoài-nghi, xem như mấy lần gần đây Nội-các bị chất-vấn, nghị-viện họp bỏ phiếu tín-nhiệm, số người mến chính-phủ cũng không hơn số người ghét được bao nhiêu.

Các nhà chính-trị, các nhật trình đã phải cất tiếng thở than, lo cho Nội-các Laval khó lòng đứng được đến tháng tư này nữa.

Giữa lúc nguy-nan ấy bỗng chốc M. Maginot binh-bộ Tổng-trưởng — « Người lính lớn nhất của nước Pháp » — mắc bệnh từ trần. M. Briand lại bị đau cần phải tĩnh-dưỡng nộp giả ấn tín bộ Ngoại-giao, tòa Nội-các bỗng chốc khuyết ngay hai ghế!

Trước tình-thế ấy, nhiều người đoán rằng ông Laval sẽ nộp đơn xin cho toàn thể Nội-các từ chức. Rồi chờ quan Giám-quốc Doumer cử ông tổ-chức lại, ông sẽ mời thêm phái Cấp-Tiến hợp-tác với mình.

Thành hay không chỉ ở thái-độ cương-quyết hay ôn-hòa của đảng Xã-Hội-Cấp-Tiến.

Một người học sinh Việt-Nam bị án tại Pháp

Hôm 19 Novembre vừa rồi tòa án Trừng-trị Toulouse có đem xử việc M. Đỗ-đình-Thiện học trò năm thứ 3 trường Đại-học Toulouse, can tội tuyên truyền chủ-nghĩa Vô-Chính-phủ (Anarchisme) và xui giục quân lính bất tuân thượng lệnh. M. Thiện bị cáo đã rắc truyền-đơn ở nhiều trại lính. Ngày 7 Octobre 1931, được tin mấy toán lính Đông-dương sắp xuống tầu về nước, M. Thiện giấu truyền đơn trong ruột bánh mì, toan ra bến tàu để phát, chẳng ngờ bị bắt ngay ở ga Matabian.

Sở Mật-thám đến khám nhà M. Thiện có bắt được nhiều truyền đơn và hai cái máy chữ.

Ra trước tòa, M. Thiện nhận hết mọi tội:

« Tôi thực không thuộc về phái Vô-chính-Phủ. Vô-chính-Phủ và Cách-mệnh, hai tiếng nghĩa rất khác nhau.

« Chính tay tôi viết truyền-đơn. Tôi chịu lệnh của người khác, nhưng xin tòa cho phép tôi không khai tên các người đã ra lệnh và đem lệnh đến cho tôi.

« Tôi bị bắt trước khi phạm tội phát truyền đơn, tòa chưa biết tôi sẽ dùng làm gì, mà buộc rằng bắt được quả tang rắc truyền-đơn, thật vô-lý quá!

« Còn những truyền-đơn phát ở các trại lính, thực tôi không rõ là của ai. Hai cái máy để ở nhà tôi không phải chỉ có mình tôi dùng đến . . . »

Bị-cáo-nhân cãi xong, M. Thabaut, biện lý, đứng lên luận tội rất nghiêm, ông lại phản đối việc tuyên-truyền « gian-giảo, ám-muội hèn-nhát » ấy. Trong phòng án hình như có người cười, ông cả tiếng nói rằng:

— Tôi không thể tin được rằng chính những người Pháp thành-thực lại có bụng riễu-cợt thế được..

Tiếp đó, trạng sư Péreau cãi rất hùng-hồn, cố gỡ hết các tội-trạng tòa buộc cho bị-cáo nhân.

Kết cục, tòa tuyên án phạt M. Đỗ-đình-Thiện 4 tháng tù, không được hưởng án-treo, tuy tội-nhân mới can-phạm lần thứ nhất.



Nữ-họa-sĩ Mộng-Hoa Cl. A. N.



Lưỡng-tôn-Cung ra thăm cuộc Đấu-sảo Nữ-công. Cliché A. N.

Đấu xảo nữ-công tại Huế

—«Mục-đích cuộc đấu-xảo này trước là khuyến-khích công-nghệ phụ-nữ Việt-nam, sau để lấy tiền giúp hội Nữ-công và dân Nghệ-tĩnh» Đó là lời nói của bà Cao-xuân-xang, người coi-sóc công-việc trong nhà đấu-xảo.

Từ ngày bà Đạm - Phương từ chức bà Phương-Thanh lên thay, đến nay tòa nhà hội Nữ-công mới lại thấy vẻ sầm-uất.

Giữa gian phòng rộng, cái hòm đựng tiền nép tấm hình xấu-xí vào bên chiếc chậu giồng hoa. Ngảnh sang bên tả, loang-lổ cửa hàng đồi-mồi Đỗ-vạn-Tham (Hà-Đông); đối với bên hữu, sặc-sỡ hàng thêu Lê-văn-Thuần, con rồng con phượng... Đi rẽ sang tay trái, này vải đen của bà Lê-thanh-Cảnh phô vẻ nữ-công bánh chay của sư-nữ Diệu-Viên, nếm có mùi thanh-đạm, tiếp đó, ba nhà Thái-Long, Vĩnh-Thành, Sanh-tài họp nhau trong một buồng, bày la-liệt đồ thêu, đồ sơn, bánh, kẹo... Qua cửa hàng bán hoa, cửa phòng hát bội, thấy sừng-sững tấm biển: «*Nữ-công Bắc-kỳ Việt-nữ học-hiệu*». Trong căn phòng, hoa bằng bắc kết chữ, này quả bằng sáp, này cây bằng bột, này giày cườm, lụa thêu. Đối diện, bao nhiêu người xúm-xít xem hàng kẹo của mấy bà Trung-kỳ, hộp kẹo mà làm thành cuốn tự-vị. Hết dầy, quay sang tay phải, mùi nước hoa thơm phức,—Kìa cái lọ dầu Khuynh-Diệp biết đi! ông Viễn-Đệ khéo làm quảng cáo. Ngay bên cạnh, một cái động, bao nhiêu tranh vẽ rất đẹp, vẽ cái cô soi gương, trải đầu mặc áo... cái hoa, hoa tay của nhà nữ-họa-sĩ Mộng-Hoa. Sát cánh, gian buồng Saigon, bà Triệu-v-Yên và Huỳnh-ngọc-Nhuận bày dép-dừa giầy cườm la-liệt trong nữa, gian nhà đối mồi của hiệu Thành-Long, Hà-thành....

Cuộc Đấu-xảo bắt đầu mở từ chiều hôm 27 Décembre để quan Toàn-quyền tiện dịp dắt các quan Thượng Nam - Triều vào xem. Dòng-dã 13 ngày, nhà hội-quán đóng cửa, nghe đâu kết-quả được viên-mãn, đáng mừng.

Án tham-tang

Một độ gần đây, ba cái án tham-tang bị phơi ra ngoài ánh-sáng:

Ngoài Bắc-kỳ, Trần-văn-Trinh, Bố-chánh Hưng-Yên, đã bị kết 5 năm tù; Đỗ-đình-Nghiêm, tri-châu, đã bị huyền-chức để chờ ngay xét-xử.

Trong Trung-kỳ, Lưu-đức-Vinh, tri-huyện Vạn-Ninh (Nha-trang) đã bị triệt-hồi hậu-cứu.

Khám phá một cơ-quan hội-kín

Hà-tĩnh. — Vừa rồi một cơ-quan hội-kín huyện-bộ Can-Lộc, thuộc tổng Phù-Lưu, bị khám-phá. Dưới chân núi Hồng-Lĩnh, trong một hang-đá rộng, dung được 15 người ở dễ chịu, có đủ mùng-màn, bát đĩa, nồi niêu. Lại thêm bàn in thạch và sổ sách giấy mực rất nhiều. Bốn người bị bắt, trong đó có huyện-bộ Nguyễn-Bích, người làng Yên-Dũng (Nghệ-An) trước làm tổng-bộ Yên-Trường, từ lâu vẫn bị truy-nã.

Người và tang-vật đã đưa về Hà-Tĩnh để xét hỏi.

Cuộc Trung Nhật xung đột

Nhật-bản, nằm giải trên phía bắc Viễn-Đông, vẫn ngấp-nghé ngôi bá-chủ cả các giống người trên châu Á. Bá-tước Tanaka, nguyên thủ-tướng nước Nhật, trước khi tạ thế để lại bức di-biểu dặn dò đại-khái mọi điều quan yếu trong chính-sách thôn-tính sau này, cốt lấy Đông-Tam-Tỉnh làm nơi khởi-điểm.

Ngày nay, cơ-hội đã đến: việc Vạn-Bảo-Sơn tức là mồi lửa đã, châm ngòi cho tham-tâm người Nhật nó nổ tung ra trước mắt các dân-tộc Hoàn-cầu.



Mã-chiếm-Sơn Cl. A. N.

Mới trong hồi tháng Juin, chỉ vì một người thực-dân Triều-Tiên tự ý đào một cái kênh qua ruộng người Trung-Hoa ở huyện Trường-Xuân (Vạn-Bảo-Sơn), hai bên cảnh sát Hoa, Hàn gây cuộc xung-đột. Cuộc xung-đột cũng nhỏ, quan địa-phương hai nước còn đương giao-thiệp cùng mở cuộc điều-tra. Bỗng chốc, ở mấy nơi đô-hội Triều-Tiên người Hoa-kiều bị thảm-sát! Nhật-Bản, nấp trong só tối, rật giây xúi giục dân Hàn. Muốn báo thù Trung-hoa xướng xuất tẩy-chay hàng Nhật. Tẩy-chay, cái lợi khí

Trung-hoa xướng-xuất tẩy-chay hàngNhật.— Tẩy-chay, cái lợi khi độc-nhất của hạng người k ém về, nước Nhật đã từng phen biết cái lợi hại của nó rồi: mới trong một tháng giời, Nhật đã thiệt mất 40 triệu bạc.

Được dịp, vin sự thiệt-hại ấy làm cớ tạ-khẩu quân Nhật đột-nhiên dương buồm qua bể, kéo ùa nhau sang đất Mãn-châu. Một ngày 18 Septembre, tỉnh Phụng-thiên đã vào tay người Nhật. Rồi, luôn luôn, Thẩm-dương, Cát-Lâm, Tề-Tề-Cáp-Nhĩ,... quân Nhật cứ tiến mà quân Tàu cứ lui! Trương-học-Lương mỏi mắt nhìn về kinh-đô nước Pháp, Thái-Tây, Viễn-Đông, điện-tín rẽ từng không đi, lại; «Vua Hòa-Bình» đã hết sức dàn-sếp, mà ngọn cờ «mặt giời đỏ» vẫn hăng-hái thẳng trỏ về phía Hắc-long-Giang.

Hắc-long-Giang! tiếng sét rậy giời; Mã-chiếm-Sơn, một vị cứu-quốc anh-hùng xuất-hiện. Như quan thống-chế Joffre đứng trên sông Tùng-Mạc, Mã-chiếm-Sơn khẳng khái thề với quân-sĩ, trên bờ sông Nộn-giang: «Giải nước này, địch-quân không bao giờ qua được!» (Ils ne passeront pas!)

Than ôi! địch-quân vẫn qua được.... Tuy Mã-chiếm-Sơn đã liều thân huyết-chiến, làm cho quân Nhật mấy phen táng-đảm nhưng thế cô, lương thực thiếu, đạn được hết, Mã-tướng đành phải dắt tàn-quân lui về chân núi Khắc-sơn.

— «Một là tỉnh Hắc-long-giang của người Tàu, hai là tỉnh Hắc-long-giang hóa ra do!» Ấy là lời từ biệt của Mã.

Ở chân núi Khắc, Mã vẫn huấn-luyện quân sĩ, đợi ngày trả thù cho nước, đợi ngày phản-công. Đã nhiều lần, Vương-sủng-Huệ ưng khuyển của quân Nhật. Nguyên soái nước Nhật cho thuyết-khách đem lợi, đem uy vũ đến dụ hàng, Mã-chiếm-Sơn chẳng khác Trần Bình Trọng của ta, thề quyết phơi gan «giết giặc»!

Đằng kia, bánh xe thần công quân Nhật vẫn từ từ lăn xuống Cẩm châu.

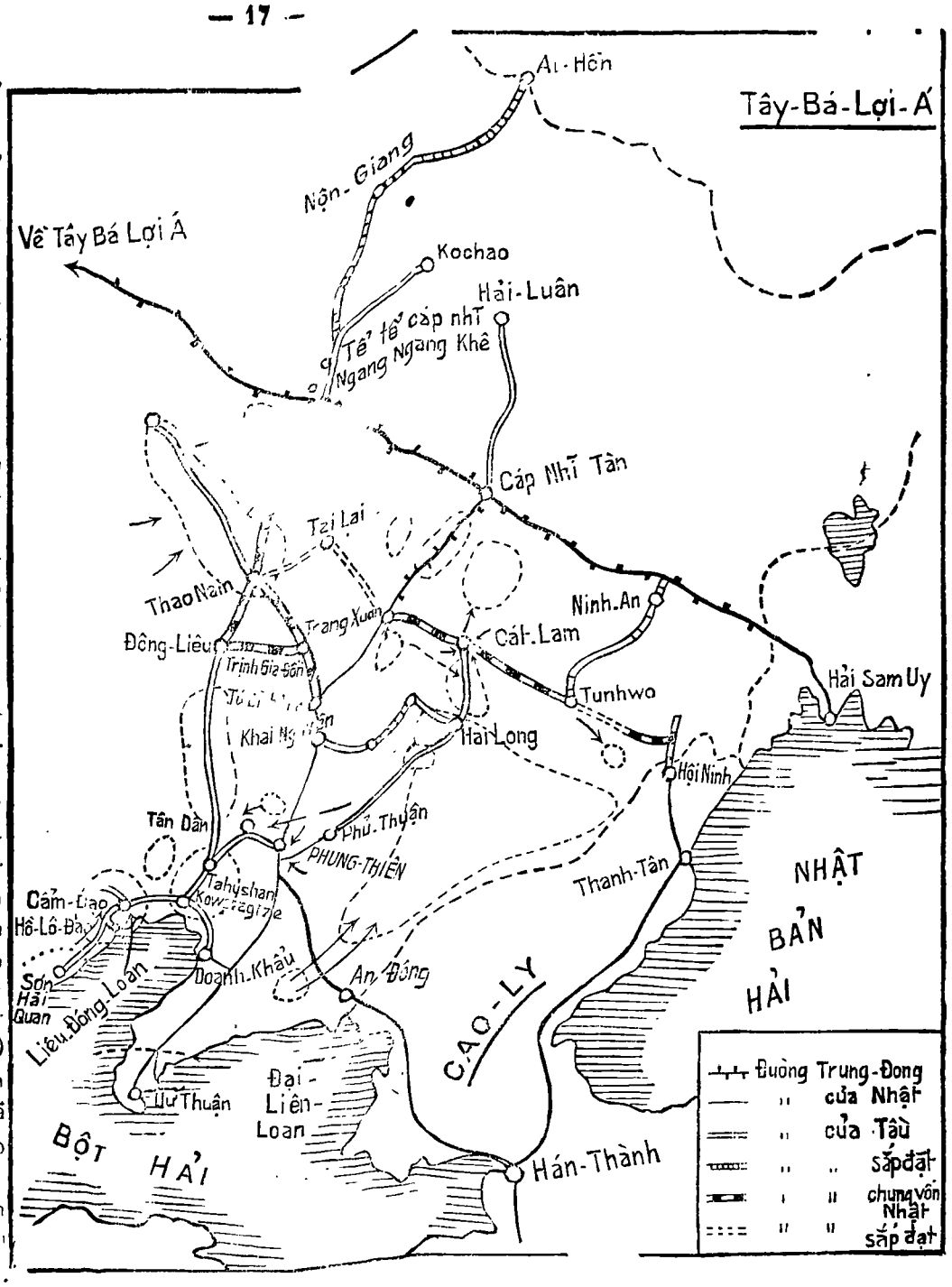

Địa-đồ đường hỏa-xa ở Đông-Tam-Tỉnh

(Các vòng chấm tức là nơi quân Tàu đóng khi trước để đối-địch với quân Nhật. — Các quý-độc-giả xem địa-đồ này sẽ thấy nhiều tên tỉnh các báo thường nhắc tới luôn.

Mã-chiếm-Sơn có quay được về Hắc-long-giang không? Quân Nhật có còn tiến được nữa không? Nước Tàu tuy không mạnh bằng nước Nhật, nhưng dân khí Tàu không phải là kém: Các bà già bắt con phải liều thân cứu nước, các học sinh lăn ra đường sắt bắt chính phủ phải trở mình về Đông, phái phụ-nữ cũng hăng-hái xin tùng chinh, hơn ba trăm sư cũng quyết vào đội tiên phong, quân sĩ miền Nam từ chức để kéo nhau về Bắc.... Chỗ này họp biểu-tình cứu-quốc, chỗ kia quyên tiền gửi giúp Mã-chiếm-Sơn, các viên chức của chính phủ lo nơm nớp bị dân đánh ....

Giữa lúc ấy, bên Nhật lại có bọn học sinh họp biểu tình công-kích chánh phủ mình vô cớ ăn hiếp nước lân bang.

Đ.H.H.

ĐOẢN THIÊN TIỂU THUYẾT

Ả HẰNG

Xưa có người ở Bắc-kinh, tên là *Hồng-đại-Nghiệp*, có vợ người họ *Chu*, cũng hơi có nhan-sắc. Hai vợ chồng thân yêu nhau, sắt cầm vui-vẻ. Sau *Đại-Nghiệp* lấy một người vợ bé tên là *Bảo-Đái*, nhan sắc thua Chu xa, mà Đại-Nghiệp qui mến; Chu không thể chịu được, trong nhà từ đấy kém vui, bát đĩa đã nhiều khi sô-sát. Đại-Nghiệp dẫu không dám công-nhiên tối nào cũng ngủ với vợ lẽ, song càng ngày càng qui mến Bảo-Đái mà không tưởng nhìn đến Chu.

Nhà họ Hồng sau đổi chỗ ở, ở gần với một người lái buôn lụa. Người ấy họ Địch, vợ là ả Hằng. Hằng sang chơi nhà Chu làm quen. Chu trông Hằng người độ ba mươi tuổi, không lấy gì làm đẹp, nhưng mà ăn nói nhẹ-nhàng, xem ra rất đáng yêu. Hôm sau Chu lại sang chơi nhà Hằng để đáp lễ, thấy trong nhà cũng có một người vợ bé, tuổi độ hai mươi, rất xinh đẹp. Hai nhà cùng ở láng-giềng với nhau gần nửa năm, Chu không nghe thấy bên nhà Hằng có tiếng sô-sát gì bao giờ; mà anh chàng họ Địch chỉ cú yêu qui vợ cả, chớ không mến vợ bé.

Một hôm. Chu sang chơi thăm Hằng, ân-cần hỏi rằng:

«Tôi trước kia vẫn cho rằng: người chồng mà hay yêu vợ lẽ, vì rằng nó là lẽ. Cho nên nhiều lúc muốn đổi tiếng vợ cả, nhận gọi mình là «*lẽ*». Đến nay xem như bên nhà Bà, thời ra không phải thế. Không biết Bà có cái mẹo gì, nếu có thể dạy được, xin cho tôi được làm học-trò!

Hằng nói:

— *Lạ thật! Tự Bà làm cho ra lạnh nhạt, trách gì người đàn ông! Này như hết sớm đến tối, chỉ những eo-óc bên cạnh tai người ta; như thế chỉ càng làm cho cái người chồng nó xa mình, mà nó lại gần con vợ lẽ lắm. Bây giờ bà về, mặc-kệ tha-hồ cho người chồng cứ tùy ý; dẫu hắn có đến với mình nữa, cũng không cho được gần. Như thế, sau một tháng, rồi tôi lại bàn liệu hộ bà.*»

Chu theo lời Hằng dạy, về nhà xắm-sửa cho Bảo-Đái, tối cứ cho Bảo-Đái ngủ theo với chồng. Đại-Nghiệp ăn uống gì, cho Bảo-Đái được cùng cả. Người chồng ấy có khi hỏi han gần gụi Chu. Chị chàng ta không khiến. Vậy rồi cả nhà đều khen bà cả có đức hiền.

Như thế hơn một tháng, Chu sang thăm hầu Hằng. Hằng vui mừng nói rằng:

«*Được lắm! Bây giờ bà về, bỏ hết những sự trang-điểm, đừng ăn mặc quần áo đẹp, đừng phấn sáp, cứ làm lũ chịu khó cùng làm mọi việc hèn hạ theo như người nhà. Sau một tháng nữa, bà lại sang chơi đây.*»

Chu về nhà lại theo y như nhời Hằng dạy. Anh chồng ta nghĩ thấy ái-ngại, sai Bảo-Đái phải cùng làm lụng theo với Chu. Chu không cần khiến, không cho cái Bảo-Đái dúng tay. Như thế hơn một tháng, chị học-trò ấy lại sang để hầu thầy.

Hằng nói:

«*Người chị em này dạy được thật! Hôm mai đây là ngày đạp-thanh, muốn mời chị cùng sang rạo chơi vườn với tôi. Chị nên bỏ hết những đồ mặc cũ rách; quần áo, giầy, bít-tất, nên toàn dùng những đồ mới tốt đẹp cả. Rồi buổi sáng sang tôi.*»

Chu xin vâng. Về nhà liệu sự ăn mặc theo đúng như lời của Hằng. Buổi sáng hôm sau sang.

Hằng vui mừng nói rằng:

«*Được lắm!*»

Hằng lại vì Chu quấn lên cái mái tóc phượng, sửa lại cái tay áo; đem đôi giầy của mình ở trong hòm ra, đưa cho Chu bỏ đôi kia mà đi. Lúc Chu ở nhà Hằng ra về, Hằng rót rượu mời Chu uống, dặn kỹ rằng:

«*Chị về nhà, gặp qua người chồng một cái, rồi nên đóng cửa đi ngủ sớm ngay. Hắn có đến gõ cửa, mình làm hình như không nghe. Ba lần gọi, nên cho vào một lần. Miệng đòi hôn, tay đòi muốn mon men, mình đều nên phải làm ra rất khó. Cứ thế độ nửa tháng nữa, bà lại sang đây*».

Chu về. Anh chồng ta nhìn trên ngắm dưới, vui cười khác mọi ngày xưa. Chị vợ ấy nói qua ít câu chuyện về sự đi chơi, rồi làm ra cái bộ nhọc mệt; ngày chưa tối đã đứng dậy vào buồng, đóng chặt cửa đi ngủ. Chốc lát, anh chồng họ Hồng quả-nhiên đến gõ cửa. Chị vợ họ Chu cứ nằm gan không dậy. Hồng đợi lâu phải đi. Tối hôm sau lại thế. Ngày mai, anh chàng ta trách giận. Chu nói:

« Ngủ một mình đã quen, không muốn có người quấy nhiễu nữa ».

Đến hôm sau nữa, mặt giời vừa sế chiều, Hồng vào buồng ngồi giữ trước. Rồi tắt đèn lên giường, như vui cùng người vợ mới, ân ái mặn mà. Hồng lại hẹn đến tối hôm sau. Chu không nghe. Hẹn cho Hồng cứ ba ngày làm chừng.

Chừng nửa tháng. Chu lại sang thăm Hằng. Hằng đứng trong cửa nói truyện ra với Chu rằng:

«*Thôi từ nay có thể chiếm hết được bao nhiêu ân ái chốn phòng loan. Tuy vậy, chị dẫu đẹp, chưa được lắng. Cứ như cái đẹp của*

HIỆU THUỐC MẶT GIỜI

BÍCH-HẠNH DƯỢC-CỤC

Tổng-cục 214 sau bà đầm
vườn hoa cửa Nam, Hanoi

CHỮA KHOÁN BỆNH LAO

Dụ nặng bậc nào, nguy kịch tính mệnh, xương bọc lấy da, thở ra chẳng còn thở vào, bổn cục chữa khoán sẽ tiêu diệt hết vi-trùng lao và khỏe-mạnh lại. Không khỏi không mất tiền. Ngài nào nghi ngờ bị bệnh lao, (tuberculose) nên kíp lại bổn cục soi rãi đờm xem có vi trùng lao không? Giá xem 0p.32. Nếu mới bị chỉ uống một hai chai thuốc số ba trị lao giá 3p.00 là tuyệt bệnh căn. Chữa khoán bệnh phong và các bệnh kinh niên hoặc mới mắc, khỏi hẳn mới mất tiền. Bệnh nhân không sợ tiền mất tật mang. Thực là không còn nghi ngại gì nữa. Danh-y án mạch, bốc thuốc và c ế đủ cao, đan, hoàn, tán, đóng chai, hộp. Xa biên thơ kể rõ bệnh căn sẽ gửi thuốc lĩnh hóa giao ngân. Cần nhiều Đại-lý và Quản-lý chi-điếm

Đừng ngần ngại gì nữa ! ! !

Hễ mắc phải bệnh lậu hay giang-mai, bất câu nặng nhẹ, hoặc mới hay đã lâu, thì nên lại ngay **Thanh-Hà Dược-Phòng**, *55 Route de Huế; (Trên chợ Hôm)* mà điều-trị, vì đó là một nhà chuyên-môn chữa bệnh tinh kinh-nghiệm, nên thuốc uống tùy chứng dụng phương, đã trông khỏi mà lại không hại đường sinh-dục. Lại có buồng riêng khám và chữa cả đàn-ông, đàn-bà. — Ở xa viết thư kể rõ bệnh-căn sẽ có thuốc gửi lĩnh-hóa-giao-ngân đến nơi ngay. Ai có sự gì nghi-ngờ hỏi đến, xin gửi 0$05 tem sẽ giả lời cẩn-thận. — Có bán đủ cao, đan, hoàn, tán và nhiều môn ngoại-khoa gia-truyền rất thần-hiệu.

chị, mà nếu thêm được tý lẳng nữa: thời dẫu Tây-thi chẳng an đứt, nữa chi bực dưới ru?»

Hằng nói rồi, thử bảo Chu liếc

. . . . . .

Rằng *liếc thế không phải, hỏng ở mý bên ngoài.*

Lại thử bảo cười.

. . . . . .

Rằng *cười thế không phải, vụng ở mép bên trái.*

Ả lúc ấy mới tự long-lanh đôi mắt, đưa làn sóng thu; chúm-chím miệng hạt bầu hơi hé. Bảo Chu cứ theo thế mà bắt chước. Làm đi làm lại, đến vài mươi lần, mới hơi phẳng-phất được đôi chút. Xong rồi, Hằng nói:

«Thôi bây giờ chị về, cứ soi gương mà tập mãi cho càng quen. Cái mẹo có đến thế là hết. Còn như ở nơi chăn gối, tùy cơ lựa ý mà khéo cách yêu chiều, chỗ đó không thể lấy lời nói mà dậy nhau được.

Chu về, các cách theo như ả Hằng dạy, Hồng thích quá, hình thần cùng mê, chỉ sợ có lúc bị chống cự. Mỗi ngày gần triều thời đã cùng nhau ngồi đùa cười, không xa cách cửa buồng nửa bước, dẫu có muốn đẩy cho đi nữa mà dẫu đẩy cũng không đi.

Đã vậy, Chu càng xử tử-tế với Bảo-Đài, mỗi khi tiệc vui trong phòng, gọi cho cùng ngồi: mà Hồng thời coi Bảo-đài càng thấy xấu; mỗi bữa tiệc chưa xong, đã đuổi đi. Chu đánh lừa chồng vào trong buồng của Bảo-đài, khóa trái lại. Hồng xuốt đêm không có đụng dính. Bảo-Đài đến đấy oán giận Hồng, thường sinh ra có những lời nói xấu. Hồng càng ghét bỏ, lâu rồi có dùng đến roi vọt. Bảo-Đài tức bực, không thiết gì làm ráng nữa; đầu bù áo rách, lam-lũ trông không còn ra người.

Ả Hằng một hôm bảo Chu rằng:

—*Chị xem cái mẹo của tôi thế nào?*

Chu nói:

– Mẹo của thầy thời rất hay! nhưng sao tôi chỉ biết học được, mà rút lại vẫn không biết nó tại ra làm sao. Bây giờ xin hỏi lại Thầy:

Buông thả cho người đàn ông được tự ý, là làm sao?

— *Thế chị không xét à? Thường-tình con người ta chán cái cũ mà thích cái mới, chuộng cái khó mà coi dẻ cái dễ. Những người đàn ông mà hay yêu vợ lẽ, có phải cứ là đẹp đâu? Nó chỉ là thú về cái chỗ như bắt được, mà ham về cái nhẽ khó gặp luôn. Buông thả cho ăn no, thời dù các thức ngon vật qúi mà rồi cũng phải chán, nữa chi là những cái rau hái ở nyoài đồng!*

—Làm mình cho tiều tụy, mà rồi lại sắm-xanh chang-điểm cho thật lòe, là làm sao?

—*Cái nhẽ bỏ lâu không nhìn đến, thời như lá cách biệt đã lâu: bổng chốc trông thấy chang-điểm lạ thường, thời như thể gặp người mời đến. Nay ví như người nhà nghèo mà được bữa chả chim cơm trắng, bát canh khoa còn tưởng đến chi chi! Đã thế mà lại không dẻ-dùng cho thường, thời ra nó cũ mà mình mới, nó dễ mà mình khó. Đó tức là theo cái bụng của chị muốn « đổi cả làm lẽ đo mà thôi! »*

Bà Chu lấy làm mát ruột quá.

Dịch văn Liêu-trai

TẢN ĐÀ

Tản-Đà quốc-văn đặc-biệt quảng-cáo

Trước đây, trong khi tôi ở Báo-quán *Bờ-Hồ* và *Nam-Định*, hằng tiếp thư của các ngài quá yêu, muốn cùng tôi giao-du riêng về các lối văn quốc-văn. Trong các lúc đó thực là ít thì giờ, cho nên chưa được tiện giả lời các ngài.

Nay tôi ở Báo-quán hiện tại, liệu nay có chút thì giờ để đối với việc quốc-văn như các ngài đã hỏi khi trước, vậy xin ngài nào có ý muốn, tiện cứ viết thư, sẽ xin phúc đáp.

Nay kính-cáo.

TẢN-ĐÀ NGUYỄN KHẮC-HIẾU

ĐÂU CÓ LẠ-LÙNG!

Jack London
soạn

Trả-sơn
dịch

CHƯƠNG THỨ NHẤT

Một chàng gầy ốm người da trắng kia đang cưỡi trên mình một người da đen tóc xoắn.

Hai giái tai tên mọi nọ đều xiên thủng và nong rộng, đến nỗi một bên rách sã ra; một bên còn đeo chiếc vòng gỗ đường kính đo tới 3 đốt ngón tay, để làm đồ trang điểm. Bên tai rách lại còn sâu thủng lần nữa để guợng đeo một cái điếu bằng đất.

Con « ngựa người » này, vừa bần vừa nhờn, mình trần trùng-trục, duy ở ngang lưng có vấn một mảnh vải trắng, chật hẹp và dơ-dáy. Chàng da trắng bám chặt vào lưng người da đen, song mình còn yếu nên, thỉnh thoảng chàng lại gục mặt xuống cái đầu lởm trởm tròn xoe của tên mọi.

Cũng có lúc chàng ta ngẩng cổ lên đưa cặp mắt lờ-đờ, nhìn dặng cây dừa thấp thoáng, thì thấy những cây ấy hình như nhẩy múa ở dưới ánh nắng giữa trưa.

Chàng chỉ mặc một cái áo nịt mỏng sát vào người, dài chấm gối, đầu chàng đội một cái mũ rơm đã rách. Lưng chàng đeo một khẩu súng lục-liên nòng lớn, lại có những hộp đạn, hình như chỉ sẵn sàng để ứng-dụng trong khi nguy-cấp.

Theo sau có một tên mọi nhỏ, chừng 14, 15 tuổi, mang những chai thuốc và một thùng nước nóng, cùng là những đồ phụ-tùng để buộc thuốc.

Ba người ở trong nhà đi ra, khi qua cái cổng dậu vườn hoa thì lại đi quanh queo ở trong một cái vườn dừa non dãi nắng.

Giời nóng như nung như nấu, một mảy gió cũng không có, lại thêm một thứ lệ-chướng gớm ghê làm cho không-khí có vẻ nặng nề.

Về phía ba người đi lại, văng-vẳng nghe thấy tiếng kêu than, rền rĩ gớm ghê, thảm thiết, hình như tiếng quỷ khóc ma gào. Một lát thì hiện ngay ra một căn nhà dài, thấp lụp sụp, vách liếp, mái lau. Cái tiếng ồn ào rền rĩ. ở đấy mà ra. Lúc bấy giờ mới nghe rõ: nào là tiếng than ai oán, nào là tiếng khóc nức nở, nào là tiếng hầm hè bực dọc, tiếng này chen tiếng khác, hoặc ở miệng những kẻ còn triền miên đau đớn hoặc ở miệng những kẻ thất vọng nằm đợi chút hơi tàn.

Khi bước chân vào trong can nhà ấy, chàng da trắng nghe mình ề oải tưởng đâu như sắp ngất người đi. Bởi vì những phu làm trong đồn-điền Bế-Rang-Đệ đương mắc bệnh ly, là một thứ bệnh truyền-nhiễm rất ghê gớm ở quần đảo Sa-Lô-Mông Chính mình là chủ-nhân, riêng phải đảm đang cái trách-nhiệm trừ-khử tai-nạn, mà chàng cũng không thoát khỏi bệnh ấy.

Vẫn ở trên lưng tên mọi, chàng cố cúi rạp xuống mới đi qua được cái cửa thấp. Chàng vội vàng bảo tên mọi nhỏ theo hầu, đưa cho một lọ con nước đái quỷ, rồi hít thật mạnh thì thấy trong mình hơi dễ chịu. Chàng liền thét lên rằng: Im mồm tất cả!...

Tiếng ồn-ào lộn-xộn im lặng dần dần.

Một cái sàn ván chênh chếch, bắc là lã mặt đất, suốt tự đầu nhà bên này đến đầu bên kia; ở cạnh có một lối đi chay dọc, rộng chừng một thước. Trên sàn có chừng 20 người da đen nằm chen-chúc ngổn ngang.

Liếc mắt qua, cũng biết ngay rằng: trên bức thang nhân-loại những người da đen này, còn ở vào bậc cuối cùng. Đó là giống mọi ăn thịt người; mặt mũi trông méo mó lệch lạc, bất thành nhân-rạng; thân-thể thì lòng lá gớm ghê như loài khỉ. Đầu sống mũi họ có đeo những vòng làm bằng mai rùa, hoặc bằng ốc bể; hai bên mũi lại có xiên thủng và đeo vòng sắt sâu hạt, để cong lên như hai chiếc sừng.

Tai họ cũng trễ xuống và có lỗ thủng; trong cái lỗ thủng ấy, cũng lại nong những vòng gỗ khá lớn, những điếu bằng đất; cùng các đồ trang-điểm khác; trông thật mọi-rợ mà buồn cười, như tên mọi cõng người da trắng kia. Trong thân-thể, ngoài mày - mặt họ đều có thích những hình trông gớm chết.

Ốm-yếu như họ mà quần áo không bận; thậm-chí cái vải quấn ngang lưng họ cũng không dùng. Tuy rằng mình mẩy trần như nộng, mà họ vẫn cố đeo những vật ở mũi, ở tai, những vòng tay tràng hạt, đại loại to bằng nhau, những cái thắt lưng da có đeo lủng lẳng những con dao trần.

Nhiều người trong bọn họ mình mẩy đầy những ung-nhọt; từng đàn ruồi xúm xít bâu vào, bay đi bay lại, trông như những đám mây đen ngòm.

Chàng da trắng đi suốt dọc sàn, phát cho mỗi người một thứ thuốc; những người yếu thì cho thuốc đỏ, những người còn có sức, thì cho thuốc mửa. Chàng cũng phải mệt trí mới nhớ rõ ràng, từng bệnh nhân, để khỏi phát nhầm thuốc của người này cho người khác.

Ngay lúc ấy có một bệnh-nhân chết. Chàng quay ra bảo lũ mọi đen còn khỏe mạnh, đứng ở ngoài cửa, vào khiêng ngay xác đi.

Chàng nói giọng chú-nhân, dõng-dạc, cương-quyết, hình như không chịu để cho ai vât-nài.

Bọn mọi nghe thấy thế có vẻ bất-bình đứng ỳ đấy, duy có một tên cả-quyết tiến vào. Trong mồm còn cầu nhầu, nó cầm hai cẳng người chết mang đi được chừng vài thước lại đặt phịch xuống.

Chàng da trắng thấy vậy, nổi giận thét mắng ầm-ỹ. Thế cũng đã đủ mệt rồi, song chàng cố vẫy cánh tay, tát trái vào mồm tên mọi kia một cái thật mạnh, rồi quát lên rằng:

— Thằng An-Gia-Ra kia, mày làm cách gì? Mày dám nói gì? Tao căng xác mày ra bây giờ!

Quắc đôi con mắt, chẳng khác gì con thú dữ bị người chêu chọc, tên mọi tức-thì đứng thủ-thế, chực nhẩy chồm vào, song chàng đa trắng cũng nhanh cầm ngay khẩu súng lục đeo ở thắt lưng, nên không dám nhẩy vào nữa; bao nhiêu cái hăng hái bạn nẫy bỗng biến đi đâu mất, nó liền cúi xuống kéo cái xác ra ngoài. Ra ý ám chỉ cả giống da đen ở quần đảo Sa-lô-Mông, chàng liền nghiến răng mà quát mắng rằng: Bỗ một đàn cẩu-trệ!

Trong mình chàng còn yếu lắm. Tuy rằng chàng vẫn săn sóc thuốc thang cho bọn da đen nằm lịm đó, nhưng thật ra, chàng cũng chẳng khỏe hơn gì họ.

Khi bước chân vào cái «ổ chuột» hôi hám này, chàng không tự-biết có đủ sức mà đi xem xét cho khắp được không? Cái điều chàng biết chắc là: nếu mình bị ngất người, trước mặt bọn vũ-phu này, thì có lẻ chúng sẽ nhẩy chồm lên cổ, nuốt sống mình đi như loài chó đói vậy.

Cách đấy một quãng, lại có một người trong bọn phu đang hấp hối; chàng bèn ra lệnh: khi nào người ấy chết, thì phải đem chôn ngay.

Lúc ấy, một người da đen tóc xoắn, thò đầu vào cửa báo rằng: cách ta-lô bố-cu ma lách (1)

Bốn bệnh-nhân thì đứng xúm-xít quanh người vừa nói. Chàng da trắng lựa một người yếu nhất trong bọn cho vào nằm ngay cái giường người chết, xác vừa mang đi khỏi. Rồi chàng chỉ vào người yếu nặng thứ hai mà phán-bảo gia-nhân rằng: nếu có chỗ, thì phải để dành cho người này. Phán bảo xong, chàng lại ra lệnh cho một bọn phu khỏe-mạnh trong đồn-điền, phải làm thêm ngay một cái chái nối vào căn nhà thương hiện có.

Sau đó, chàng đi xem xét một lần nữa, và phát thuốc cho kẻ này người khác.

Thỉnh-thoảng, gặp người nào ốm lắm, chàng lại đưa đẩy mấy câu pha-trò để cho họ hài lòng.

Đầu nhà, một người da đen đang ngả mình vào một người ốm mà «hát giọng não nùng.»

Chàng da trắng lấy thế làm giận hỏi rằng:

— Tại sao mi «hát»?

Người da đen trả lời:

— Luý phờ re xê-ri moa. Luý sắp phe-moor, moa ba vù-lòa sà (2)

Chàng da trắng gắt lên rằng:

— Đồ đại ngu! Mi hát tức làmi giết nó đấy! Mi là đồ bị-thịt, có hiểu không? Câm mồm đi, nếu không, ta khóa họng mi lại ngay bây giờ.

Nói xong, chàng giơ nắm tay dọa tên mọi. Tên mọi cúi mặt xuống, không khóc nữa, rồi đưa mắt nhìn chàng ta, ra dáng âu-sầu buồn-bã.

Chàng da trắng nguôi cơn giận, dịu-dàng bảo hắn rằng:

— Mi than khóc làm gì vô-ích, chi bằng ở đây nhiều ruồi, mi hãy sua bớt đi. Rồi mi đi xách nước mà tắm rửa kỳ cọ cẩn-thận cho người anh yêu quý của mi.

Bỗng chàng ta lại đổi ra giọng dõng dạc mà rằng:

— Mau lên, he!

Cái oai của chàng da trắng có một cái sức làm cho tên mọi thông-minh tầm-thường kia hiểu ngay, và giật mình đứng choàng dậy mà đi sua ruồi.

Kinh-lý xong, chàng ở trong căn nhà đi ra, giữa lúc trời đang nắng dữ. Chàng ôm chặt lấy cổ tên mọi, rồi phồng ngực ra hô-hấp thật mạnh.

Nhưng, ở trong không-khí nóng-bức, như nung như nấu ấy, chàng không thấy dễ chịu hơn được chút nào.

Chàng lại gục xuống đầu tên mọi, mà ngủ gà ngủ gật cho mãi đến khi về tới nhà. Dụng-lực một tý là trong mình thấy đau đớn khổ sở, tuy vậy mà chàng cũng cứ phải dụng-lực luôn.

Chàng thưởng cho con «ngựa người» một ngụm rượu thường, chế riêng để xuất cảng. Việt-Bửu-Ri, một thằng ở trong nhà, mang thuốc và nước ra, chàng tự lau rửa mình mẩy thật là kỹ-lưỡng.

Uống xong một liều thuốc, chàng tự xem mạch lấy, ngậm chiếc hàn-thử biểu, xem nóng-lạnh thế nào rồi nằm vật xuống giường, ra dáng mỏi mệt, tuy muốn rên rỉ mà chàng cũng cố nén đi.

Bấy giờ trời đang giữa chiều, mà chàng đi kinh-lý lần này là lần thứ ba trong ngày hôm ấy.

Sau khi chợp ngủ được một tý, chàng liền kêu người ở lại, mà phán rằng:

—Việt-Bửu-Ri! Con khá lấy thiên-lý-kính ra nhòm xem có phải tầu Dịch-sĩ tới kia không.

Thằng ở vâng lời, vào lấy thiên-lý kính ra ngoài hiên, chiếu ra biển mà thưa rằng:

— Con thấy có một chiếc tầu, ở đằng xa, như ý con tưởng, thì chiếc tầu đó, chính là tầu Dịch-sĩ.

Chàng da trắng hơi tỏ ý vui lòng mà rằng:

— Nếu phải tầu Dịch-sĩ, thì ta thưởng cho con 5 gói thuốc lá.

Chàng đợi mãi mới thấy tên người nhà trù-trừ đáp:

— Chiếc tầu kia có thể là tầu Dịch-sĩ, mà cũng lại có thể là một chiếc tầu khác nữa.

Chàng da trắng quay mình như con sâu, quỳ hai đầu gối xuống sàn, rồi víu vào một chiếc ghế mà lần đứng dậy. Chàng vẫn víu vào cái ghế, để đỡ bớt cái sức nặng của mình

(1) Bọn người ốm nặng lắm.
(2) Nó là người anh yêu qui của tôi. Nó sắp chết. Tôi không muốn như thế.

rồi cứ thế đẩy chiếc ghế đi về phía cửa phòng mà lần ra ngoài hiên.

Ra tới nơi, mồ hôi toát ra nhễ nhại, chảy qua vai thấm cả xuống áo di-lê.

Chàng cố ngồi lên được cái ghế, trong mình mệt lử, rồi thở hổn hển. Mấy phút sau, chàng cố gượng dậy.

Thằng Việt-Bửu-Ri ghếch đầu thiên-lý-kính lên một cái cột bao-lơn ngoài hiên mà giữ cho cân, để chàng da trắng ngắm ra phía chân trời.

Ngắm nghía hồi lâu, chàng nhìn thấy những lá buồm trắng tầu kia. Chàng điềm-nhiên nói to lên rằng:

— Không phải là tầu Dịch-sĩ, đây là tầu Mã-La Cự-La. Chàng từ chiếc ghế này sang chiếc ghế Xích-đu kia. Dưới chỗ chàng ngồi, chừng 100 thước tức là dẫy đá phân-biệt giới-hạn cửa sông Bá-Lê Suy-Mã.

Ở đằng xa, cái hình lởm-trởm của đảo Xã-Vô hiện ra trên mặt biển. Giữa đảo này và đảo Phố-Lô Ri-Đa có một cái eo rộng chừng 12 hải-lý.

Xa ra tý nữa, về phía tay phải người ta trông thấy lờ mờ cù-lao Má-Lai-Tạ, là hòn đảo còn dã-man hơn hết, vì đây là nơi sào-huyệt của giống mọi chỉ thích trộm cướp và ăn thịt người. Hai trăm phu làm ở đồn-điền Bế-Rang-Đệ, đều mộ ở đấy cả.

Vườn hoa nhà chàng da trắng, chỉ cách xa bãi biển một cái rào tre.

Lúc ấy cửa hàng rào đang mở, chàng sai người đóng lại.

Hai bên đường đi ra lối cửa ấy, có hai cái cột cờ lớn, giồng lên trên hai gò đất, cao độ mười bước chân. Dưới chân có giồng những cọc sơn trắng, giây xích buộc giằng cái nọ vào cái kia.

Hai cột cờ này cũng có then, giây trăng thẳng như cột buồm vậy. Trên đỉnh có treo hai lá cờ sắc thắm, giỏ thõng xuống, ra vẻ u-sầu.

Một lá cờ trông như cái bàn cờ, có những ô-vuông xanh, trắng chen lẫn nhau. Lá kia thì trắng tuyền, ở giữa có một cái vành mùi đỏ. Theo luật Quốc-tế thì cờ treo như thế là cái hiệu báo cho biết có tầu gặp nạn.

Ở trong xó vườn, một con chim mồi ủ-rũ, đậu trên mặt đất, trông có vẻ ốm yếu. Chàng da trắng nhìn con chim mà mình lại hỏi bỗn mình rằng: bên người bên vật, bên nào liệt-vị hơn; thì chàng thấy mình với nó chẳng qua cũng là đồng-bệnh.

Trời đã gần tối, chàng ra lệnh báo hiệu cho bọn phu da đen làm trong đồn điền nghỉ việc. Xong rồi, chàng lại cưỡi con «ngựa người» đi kinh-lý lần nữa.

Ở nhà thương, vẫn được yên, duy còn 2 người ốm chàng phải cho uống thuốc tẩy. Tóm lại ngày hôm ấy kể ra còn là khá, chỉ có 3 người da đen chết mà thôi.

Chàng xem xét đến đống cùi dừa phơi tự sáng ngày, rồi chàng thân xuống tận chỗ phu ở, soát qua xem có người phu nào ốm, sợ phải đi nhà thương, còn lẩn trốn ở đó chăng.

Về đến nhà, chàng nghe lời trình-báo của bọn đốc-công và dặn dò họ về các việc làm ngày mai. Chàng lại cho gọi cả người cai thuyền lại để hỏi xem thuyền bè đã kéo cả lên cạn và khóa cẩn-thận ở trong bến chưa. Phải phòng xa như thế, là vì tụi da đen, bất cứ ở trình-độ nào, thường hay buồn bực vẩn vơ; nếu ban đêm bỏ quên một chiếc thuyền, ở bãi bể, tức là ngày mai mất 20 người phu mọi. Vả lại, một chiếc thuyền không phải là vô giá-trị, ở quần đảo Sa-Lô-Mông, một người da đen đáng giá trên dưới 30 Mỹ-kim, ấy là tùy theo cái ngày giờ làm việc của họ. Nếu mất một thuyền phu thì thiệt hại lớn, và đồn điền Bế-Rang-Đệ tất phải lụn bại.

Tuần lễ trước đã có bảy tên phu trốn đi các nơi mất. Bốn tên trong bọn trở về, ốm bò đi không được. Chúng thuật truyện rằng: 2 tên trong bọn phu trốn, đã bị người trong rừng giết ăn thịt rồi. Tên phu thứ bảy vẫn còn chạy trốn, lang thang ẩn-nấp ngoài bờ biển; nó chỉ rình ăn trộm một chiếc thuyền để quay về xứ sở mình.

Thằng Việt-Bưu-Ri mang lại hai chiếc đèn treo. Chàng đưa mắt nhìn thấy đèn thắp to ngọn và sáng, khẽ gật đầu ra hiệu cho là được. Một cái giòng giây rút lên đỉnh cột cờ; một cái nữa thì treo ở khuôn cửa ngoài hiên.

Tàu bè vào bến Bế-Rang-Đệ phải theo cái ánh sáng đèn ấy mà bỏ neo. Bởi vậy tối nào hai chiếc đèn này cũng phải đem ra soát lại cẩn thận rồi mới đem treo vào chỗ.

Chàng da trắng thở dài một cái, tỏ ra dáng dễ chịu, rồi nằm ườn xuống giường. Công việc làng ngày như thế là xong.

Trên giường, bên cạnh chàng có để một khẩu súng trường, chỗ tầm tay chàng, có để một khẩn súng lục.

Suốt trong một tiếng đồng hồ, chàng mệt lử, nằm im không nhúc nhích và dở thức dở ngủ.

Bỗng chốc chàng choàng dậy, vì chàng nghe thấy có tiếng động khả-nghi ở ngoài ban-công, chỗ giáp hàng hiên. Giường chàng da trắng nằm thì kê lọt trong một cái khuỷu thụt vào, ở trong phòng ngủ. Chỗ này nửa tối nửa sáng. Giữa phòng, ở trên trần có treo một ngọn đèn sáng choang, bên dưới là một cái bàn bi-a. Chàng da trắng lặng yên một lúc, lắng tai nghe, thì lại thấy tiếng động ở ngoài, biết là có kẻ rình liền thét lên rằng:

— Đứa nào đấy?...

(kỳ sau sẽ tiếp)



HÀ-LẠC-LÝ-SỐ

DƯỠNG-NGUYÊN-ĐƯỜNG

123 Phố-Khách — Nam-định

Một sự « *lấy số* » thịnh hành ở xã-hội ta đã lâu. Số *Tử-vi* thời những người hơi có biết chữ nho có thể lấy được. Số Hà-Lạc thời trừ phi người nào có học-vấn cao minh, tinh thấu về nghĩa lý trong kinh Dịch, không thể muốn học mà hay. Nay bản-đường muốn cùng chư Qui-vị trong xã-hội, rộng thêm đường giao du, ngoài **việc thuốc**, có mở thêm việc **lấy số Hà-Lạc**, thể-lệ như dưới:

1. — Sự lấy số thường đối với những vị nào muốn biết đại-lược về *số mạnh tốt xấu, niên thọ dài ngắn, vận hạn thăng trầm, họa phúc lành dữ*, của mình, thời bút-phí định là mỗi lá số: . . . . . **5$00**

2. — Vị nào muốn hỏi tường về hành-vận trong từng năm trước sau, thời mỗi năm định thêm số phí là: . . . . . **1$00**

Vị nào ở gần, đến chơi Bản-Đường cùng nói truyện là nhất. Vị nào ở xa, viết giấy về hỏi. xin chú ý kê rõ **năm, tháng, ngày, giờ** về khi sinh của mình, cần được sác-thực.

Thư tín gửi cho Bản-đường chủ-nhân: **Mr Nguyễn-xuân-Dương.**

Dưỡng-nguyên-đường quảng-cáo

AI CẦN TÌM THẦY CHẠY THUỐC ??

Chúng tôi xin lấy lòng thành thực mà giới thiệu cùng bà con một vị danh-y là ông HỨA-GIA-NGƯ chủ nhiệm Bào-Chế Thiên-Hòa-Đường ở số nhà 25 phố Hàng-Gạo (Chợ Đồng-Xuân) Hanoi. Ông HỨA-GIA-NGƯ làm thuốc tại Hanoi sáu bẩy năm nay, cái tài xem bệnh chữa thuốc, cái đức trọng nghĩa khinh tài của ông, chắc bà con cũng từng nghe tiếng. Nay muốn cho các nhà được tiện lợi ông mới mở ra nhà Bào-Chế « Thiên-Hòa-Đường » này. Ai muốn bắt mạch xin đơn, đến lúc nào cũng được, không hạn giờ khắc và không mất tiền nong chi cả. Còn thuốc của hiệu ông thì bào-chế đúng phép, tinh giá phải chăng và một điều tốt nhất là không hề làm sự giả giối. Hiệu ấy lại có bán đủ các thứ thuốc cao, đan, hoàn, tán của các danh gia và những các thứ thuốc kinh nghiệm về khoa phụ nữ do tay ông chế ra, như thuốc điều kinh chủng tử, bạch đới (tức gọi nó là bệnh khí hư) thuốc sản hậu vân vân. Chả dám nói là hiệu nghiệm như thần. Nhưng thực mắt chúng tôi đã từng thấy nhiều người uống mà khỏi bệnh. Vậy tưởng bà con nên lưu ý đề phòng lúc cần dùng trong khi có bệnh.

Bùi-đan-Quế phán sự tòa án Hanoi, Ng-xuân-Huy thông phán Thống-sứ Hanoi, Đào-văn-Nhung 45 Rue Maréchal Joffre Hanoi, Trần-văn-Long phán sự tòa án Hanoi, Lương-tấn-Nguyên Commis Greffier Hanoi. Đặng-trần-Cư thông phán tòa án Hanoi, Ng-văn-Hanh thông phán tòa án Hanoi, Ng-huy-Quyên thông phán tòa án Hanoi, Trần-hữu-Bình thông phán tòa án Hanoi, Trần-hữu-Phương thông phán tòa án Hanoi, Lê-văn-Nguyên Travaux Publics Hanoi, Phạm-gia-Kiên Agent technique Hanoi, Phạm-gia-Lang Etudiant à l'Ecole Saint Pierre Hanoi, Lê-thuận-Khoát Négociant Hanoi, Tế-Mỹ Hoàng-quang-Thịnh 30 Ngõ Trạm Hanoi, Ngọc-Thanh 5 phố hàng Gai Hanoi, Tạ-duy-Tư giồng giăng 13 bờ Hồ Hanoi, Lê-đình-Thăng Đốc-học trường Tư-Thục Hanoi, Ng-gia-Phụng Gouvernement général Hanoi, Lê-đình-Côn phán sự Điện báo Hanoi, Công-Hưng 180 Rue du Coton Hanoi, Phạm-hữu-Ninh 22 Nguyễn-Trãi Hanoi.

MEUBLES DE STYLE

LAQUÉS ET MODERNES

AU SELECT STYLE

13, Rue Rondony, 13

(PHỐ PHÚC-CHÂU CŨ)

HANOI — TONKIN

Certifié l'insertion l'Administrateur Gérant Ngô-Thuc-DICH — Imp. Trinh-Van-BICH — Hanoi